



ĐINH GIA LÊ – PHẠM DUY ANH

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN

MĨ THUẬT

LỚP 9

(HỖ TRỢ GIÁO VIÊN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH
BÀI DẠY THEO SÁCH MĨ THUẬT 9 – BỘ SÁCH
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

CNTT	:	công nghệ thông tin
GV	:	giáo viên
HS	:	học sinh
PPDH	:	phương pháp dạy học
NXBGDVN	:	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
SGK	:	sách giáo khoa
SGV	:	sách giáo viên
SPMT	:	sản phẩm mỹ thuật
TPMT	:	tác phẩm mỹ thuật

LỜI NÓI ĐẦU

Quý thầy cô thân mến!

Kế hoạch bài dạy môn *Mĩ thuật 9* là tài liệu tham khảo giúp các thầy cô thuận tiện triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa, sách giáo viên *Mĩ thuật 9* được hiệu quả, theo đúng công văn hướng dẫn 5512/BGDĐT – GDTrH.

Mỗi chủ đề đều xác định rõ mục tiêu, quá trình tổ chức hoạt động và sản phẩm cụ thể. Điều này đảm bảo cho thầy cô kiểm soát được quá trình dạy học một cách tường minh (Mục tiêu như thế nào và thông qua hoạt động chính nào để có được sản phẩm phù hợp).

Chúng tôi hi vọng tập bài Kế hoạch bài dạy này sẽ hữu ích, giúp thầy cô triển khai tốt nội dung giáo dục *Mĩ thuật* lớp 9 theo đúng mục tiêu đặt ra trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – môn *Mĩ thuật*.

Các tác giả

MỤC LỤC

Trang

Chủ đề 1: CUỘC SỐNG MUÔN MÀU	5
Bài 1. Vẻ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mỹ thuật	5
Bài 2. Thiết kế phụ kiện thời trang	9
Chủ đề 2: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI	14
Bài 3. Một số trào lưu của nghệ thuật đương đại thế giới	14
Bài 4. Thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ	18
Chủ đề 3: THIẾT KẾ MỸ THUẬT SÁCH	22
Bài 5. Thiết kế bìa sách	22
Bài 6. Tranh minh họa	26
Chủ đề 4: CẢM HỨNG TRONG SÁNG TÁC MỸ THUẬT.....	30
Bài 7. Cảm hứng trong sáng tác hội họa	30
Bài 8. Thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu	34
Chủ đề 5: VẼ ĐẸP CỦA NGUYÊN MẪU TRONG THỰC HÀNH, SÁNG TẠO	39
Bài 9. Tỷ lệ và hình khối của đồ vật	39
Bài 10. Nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc	43
Chủ đề 6: NGHỆ THUẬT MÚA RỐI	47
Bài 11. Vẻ đẹp tạo hình con rối	47
Bài 12. Tạo hình nhân vật múa rối nước	50
Chủ đề 7: MỸ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM	55
Bài 13. Khuynh hướng sáng tác mỹ thuật	55
Bài 14. Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng	59
Chủ đề 8: HƯỚNG NGHIỆP	64
Bài 15. Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng	64
Bài 16. Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng	68

CUỘC SỐNG MUÔN MÀU

BÀI 1

VỀ ĐẸP CUỘC SỐNG TRONG TÁC PHẨM MỸ THUẬT

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được vẻ đẹp cuộc sống trong TPMT, SPMT với các hình thức thể hiện khác nhau..

2. Năng lực

- Lựa chọn được bố cục thể hiện vẻ đẹp cuộc sống trong thực hành, sáng tạo SPMT.
- Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với “nguyên mẫu”.

3. Phẩm chất

Cảm nhận được vẻ đẹp trong cuộc sống, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu về vẻ đẹp trong cuộc sống, trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh TPMT thể hiện vẻ đẹp trong cuộc sống làm minh họa.
- Một số SPMT thể hiện vẻ đẹp trong cuộc sống với chất liệu khác nhau để phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.).

2. Học sinh

- SGK *Mỹ thuật 9*, *Bài tập Mỹ thuật 9*.
- Màu vẽ, bút chì, tẩy, các vật liệu sẵn có,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT <i>a) Mục tiêu</i> – HS nhận biết được hình ảnh về đẹp cuộc sống được khai thác trong TPMT. – HS hiểu về bố cục, hoà sắc được sắp xếp theo ý đồ của họa sĩ. <i>b) Nội dung</i> – HS tìm hiểu về một số vẻ đẹp trong cuộc sống được thể hiện trong TPMT. – HS biết đến sự đa dạng trong cách xây dựng bố cục, lựa chọn hoà sắc. <i>c) Sản phẩm</i> Củng cố kiến thức cơ bản trong khai thác chất liệu từ cuộc sống để tìm ý tưởng trong thực hành, sáng tạo SPMT. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> Phương án 1 – GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết) về TPMT thể hiện về đẹp trong cuộc sống mà nhóm yêu thích qua các gợi ý: + Tên tác giả; + Tên tác phẩm; + Một số thông tin liên quan đến bố cục, hoà sắc. – Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút. – GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm. Phương án 2 – GV hướng dẫn HS mở SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 5, 6 quan sát và tìm hiểu một số TPMT và trình bày trên cơ sở câu hỏi định hướng trong SGK. – Mỗi nhóm sẽ trình bày về một TPMT trên cơ sở phân tích trực tiếp trên hình minh họa trong sách. – GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến cách xây dựng bố cục, lựa chọn hoà sắc trong TPMT, ...	– HS/ nhóm HS sưu tầm tư liệu TPMT thể hiện về đẹp trong cuộc sống và làm PowerPoint (hoặc diễn thuyết trước lớp theo gợi ý, định hướng của GV. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ / nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết). – HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo câu hỏi định hướng trong SGK và lựa chọn một TPMT để trình bày.

– GV chốt ý: + Có nhiều cách lựa chọn phương thức thể hiện và khai thác vẻ đẹp từ cuộc sống trong sáng tạo mỹ thuật; + Mỗi cách xây dựng bố cục, lựa chọn hoà sắc đều thể hiện những phong cách sáng tạo riêng của mỗi họa sĩ. + Việc lựa chọn hình thức thể hiện theo ý đồ tạo hình và khả năng thực hiện của bản thân phù hợp. Mỗi hình thức thể hiện đều có ngôn ngữ riêng và tạo sự hấp dẫn về mặt thị giác.	– Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ / nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn những thông tin liên quan đến tác phẩm. – HS lắng nghe, ghi nhớ và củng cố bằng cách thường thức một TPMT liên quan đến chủ đề.
2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN a) Mục tiêu Rèn luyện kĩ năng khai thác vẻ đẹp từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo SPMT 2D, 3D. b) Nội dung – Tham khảo các bước gợi ý thực hiện trong SGK Mỹ thuật 9, trang 7. – Thực hiện SPMT theo yêu cầu của bài học. c) Sản phẩm SPMT khai thác vẻ đẹp cuộc sống. d) Tổ chức thực hiện – GV cho HS đọc phần <i>Em có biết</i>, SGK Mỹ thuật 9, trang 7 để hệ thống và định hướng nội dung chính của bài học. – GV cho HS quan sát trình tự các bước thực hiện một bức tranh phong cảnh SGK Mỹ thuật 9, trang 7. – GV có thể cho HS xem video clip các bước vẽ/ in tranh hay làm mô hình/ tượng đã sưu tầm, chuẩn bị từ trước. Qua đó, GV hướng dẫn cách thực hiện SPMT cũng như các lưu ý để có bố cục hài hoà, cân đối; màu sắc phù hợp với nội dung chủ đề. – Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý: + Khai thác hình ảnh vẻ đẹp nào từ cuộc sống? + Sử dụng hình thức tạo hình gì? + Cách sắp xếp theo dạng bố cục thường gặp nào? + Màu sắc chủ đạo trong SPMT là gì? + Khi cắt cảnh, lựa chọn bố cục khuôn hình cần lưu ý điều gì? – Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có thắc mắc.	– HS đọc và hệ thống thông tin liên quan đến chủ đề. – HS quan sát và trao đổi theo nhóm đôi về các bước thực hiện một bức tranh phong cảnh. – HS xem video clip và lưu ý các nội dung GV định hướng. – HS thực hành trên cơ sở gợi ý của GV.

3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN

a) Mục tiêu

- Cùng cố kiến thức về cách khai thác hình ảnh vẽ đẹp từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo.
- Trình bày được ý tưởng, hình thức tạo hình sản phẩm, đưa ra được ý kiến cá nhân về chất lượng sản phẩm bản thân và sản phẩm của thành viên trong lớp.

b) Nội dung

- GV tổ chức hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện của SPMT đã thực hiện.
- HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do, ...) theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 8.

c) Sản phẩm

- Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện.
- Cùng cố tư duy khai thác vẽ đẹp từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo SPMT.

d) Tổ chức thực hiện

- GV cho HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do, ...) theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 8 trước khi trình bày trước lớp về các nội dung này.
- Khi HS/ nhóm HS trình bày, GV là người định hướng, gợi mở để HS liệt kê, mô tả, trả lời được theo câu hỏi định hướng trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 8.

- HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện.
- HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 8.
- HS trả lời theo thực tế.
- HS nêu theo quan sát và cảm nhận.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Sưu tầm, lập được danh mục tư liệu những hình ảnh đẹp từ cuộc sống theo chủ đề yêu thích.

b) Nội dung

- Căn cứ theo gợi ý, GV hướng dẫn HS sưu tầm, lập danh mục tư liệu những hình ảnh đẹp từ cuộc sống qua ghi chép, ảnh chụp, tạp chí, internet, ...
- HS thực hiện yêu cầu của bài học.

c) Sản phẩm

Danh mục những hình ảnh đẹp từ cuộc sống.

d) Tổ chức thực hiện

- GV: Trong nhiều chủ đề trước, các em đã làm quen với cách tìm kiếm hình ảnh để thực hành, sáng tạo theo yêu cầu của bài học/ chủ đề. Ở phần này, chúng ta sẽ làm quen cách sưu tầm những hình ảnh đẹp từ cuộc sống, góp phần bổ sung tư liệu xây dựng bố cục vẽ tranh đề tài.

- HS lắng nghe phần để dẫn vào nội dung của hoạt động ở phần này.

– GV gợi mở các nội dung để HS hình thành tư duy trong cách sưu tầm hình ảnh:

+ Việc sưu tầm có thể bằng hình thức ghi chép (kí hoạ), chụp ảnh hay tải file ảnh từ internet, ... 16

+ Sắp xếp hình ảnh theo đề tài để thuận tiện khi tra cứu, sử dụng (dáng người, phong cảnh, ...).

+ Lập danh mục, tư liệu hình ảnh theo từ khoá và lưu trữ theo thư mục để dễ dàng tra cứu, giới thiệu.

Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân qua bài học.

– GV nhận xét chung giờ học.

– Dặn dò.

– HS lắng nghe, trao đổi trong nhóm về cách sưu tầm hình ảnh theo các kênh khác nhau và phương thức thực hiện nhiệm vụ học tập.

– HS/ nhóm HS có thể xây dựng Dự án sưu tầm hình ảnh đẹp từ cuộc sống để có kho dữ liệu hình ảnh sử dụng trong những chủ đề tiếp theo.

BÀI 2

THIẾT KẾ PHỤ KIỆN THỜI TRANG

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được vẻ đẹp của hình ảnh, hoạ tiết, màu sắc trong thiết kế sản phẩm phụ kiện thời trang.

2. Năng lực

- Hiểu về tính liên kết, đồng bộ giữa phụ kiện và trang phục trong thiết kế thời trang.
- Vận dụng được vẻ đẹp cuộc sống vào thiết kế phụ kiện thời trang..

3. Phẩm chất

Có ý thức tìm hiểu thiết kế phụ kiện thời trang trong cuộc sống đương đại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Một số hình ảnh, video clip về vẻ đẹp cuộc sống được khai thác trong thiết kế phụ kiện thời trang để trình chiếu trên PowerPoint.
- Một số bản thiết kế phụ kiện thời trang khai thác vẻ đẹp từ cuộc sống giúp HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT thiết kế phụ kiện thời trang khai thác vẻ đẹp cuộc sống để tham khảo.

2. Học sinh

- SGK *Mĩ thuật 9, Bài tập Mỹ thuật 9.*
- Màu vẽ, bút chì, tẩy, các vật liệu sẵn có,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT a) Mục tiêu – HS biết đến vẻ đẹp cuộc sống trong thiết kế phụ kiện thời trang. – Thông qua phân tích một số mẫu phụ kiện thời trang, HS biết được vẻ đẹp cuộc sống có nhiều cách được khai thác trong thiết kế với nhiều hình thức khác nhau. b) Nội dung HS tìm hiểu về hình dáng, cấu trúc, màu sắc từ thiên nhiên có thể khai thác trong thiết kế phụ kiện thời trang. c) Sản phẩm HS tìm hiểu về hình dáng, cấu trúc, màu sắc từ thiên nhiên có thể khai thác trong thiết kế phụ kiện thời trang. d) Tổ chức thực hiện Phương án 1 – GV hướng dẫn HS mở SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 9, 10, quan sát và tìm hiểu một số sản phẩm phụ kiện thời trang và trình bày trên cơ sở câu hỏi định hướng trong SGK. – Mỗi nhóm sẽ trình bày về một số sản phẩm trên cơ sở phân tích trực tiếp trên hình minh họa trong sách. – GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến cách lựa chọn đối tượng cần thể hiện, cách điệu (đường nét, màu sắc), thiết kế sản phẩm (lựa chọn tạo hình cấu trúc sản phẩm hay chỉ là hoa văn trang trí, ...). Phương án 2 – GV chuẩn bị một mẫu thiết kế phụ kiện thời trang phù hợp và giao cho các nhóm phân tích: + <i>Vẻ đẹp cuộc sống được khai thác thế nào? (Hình dáng, màu sắc)</i> + <i>Kiểu dáng, màu sắc lấy cảm hứng từ vẻ đẹp cuộc sống giúp sản phẩm tạo nên sự khác biệt, hấp dẫn như thế nào?</i>	– HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo câu hỏi định hướng trong SGK và lựa chọn một số sản phẩm phụ kiện thời trang để trình bày. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn những thông tin liên quan đến sản phẩm phụ kiện thời trang. (kiểu dáng, màu sắc, hoa văn trang trí, ...) – HS lắng nghe, ghi nhớ và củng cố bằng cách thường thức một TPMT liên quan đến chủ đề. – HS trao đổi nhóm đôi, phân tích về phụ kiện thời trang theo câu hỏi định hướng.

- GV mời các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận trong nhóm.
- GV chốt ý:
- + Có nhiều cách lựa chọn vẻ đẹp cuộc sống để tìm ý tưởng, tạo cảm hứng trong thiết kế sản phẩm thời trang, trong đó có phụ kiện thời trang;
- + Mỗi cách lựa chọn vẻ đẹp cuộc sống trong thiết kế đều thể hiện những phong cách sáng tạo riêng của nhà thiết kế;
- + Việc lựa chọn hình thức thể hiện, cách khai thác vẻ đẹp cuộc sống theo ý đồ tạo hình và khả năng thực hiện của bản thân phù hợp. Mỗi hình thức thể hiện đều có ngôn ngữ riêng và tạo sự hấp dẫn về mặt thị giác.

– Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ / nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết).

– HS lắng nghe, ghi chép ý chính để có định hướng trong phần thực hành, sáng tạo ở hoạt động thực hành tiếp theo.

2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN

a) Mục tiêu

- HS tìm hiểu các bước cơ bản trong thiết kế mẫu phụ kiện thời trang có khai thác vẻ đẹp cuộc sống.
- HS củng cố thêm cách thức trong thiết kế mẫu phụ kiện thời trang.

b) Nội dung

- HS tìm hiểu cách khai thác vẻ đẹp cuộc sống trong thiết kế mẫu phụ kiện thời trang.
- HS thiết kế một sản phẩm phụ kiện thời trang có khai thác vẻ đẹp cuộc sống.

c) Sản phẩm

SPMT thiết kế mẫu phụ kiện thời trang.

d) Tổ chức thực hiện

Gợi ý thiết kế một chiếc mũ khai thác vẻ đẹp cuộc sống để trang trí

- GV cho HS tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế một chiếc mũ và khai thác vẻ đẹp cuộc sống để trang trí, SGK *Mĩ thuật 9*, trang 11.
- GV lưu ý phần gợi ý các bước thực hiện là một phương án cơ bản và còn nhiều cách thiết kế kiểu dáng mũ khác.
- GV có thể cho HS xem video clip (đã chuẩn bị hoặc sưu tầm) về thiết kế phụ kiện thời trang để HS xem, nhằm mở rộng cách thiết kế.

Thiết kế và trang trí sản phẩm phụ kiện thời trang yêu thích bằng vật liệu sẵn có

- Trước khi HS thực hiện, GV lưu ý:
- + Mời HS đọc phần *Em có biết*, SGK *Mĩ thuật 9*, trang 11 để chốt ý trong phần này.
- + Về ý tưởng: HS cần làm rõ phụ kiện thời trang định thiết kế sử dụng vào mục đích gì (sử dụng độc lập hay tô điểm cho bộ trang phục). Từ công năng mới gắn kết đến tính thẩm mỹ cho phù hợp.

– HS quan sát hình ảnh minh họa các bước gợi ý thiết kế một cái mũ và khai thác vẻ đẹp cuộc sống để trang trí, nhận biết và trả lời theo gợi ý của GV.

– HS lưu ý và ghi nhớ.

– HS thực hành sáng tạo theo yêu cầu của chủ đề với cách thức phù hợp chuẩn bị của bản thân (SPMT 2D hoặc 3D).

+ Về cách thể hiện: Lựa chọn hình thức thiết kế và dựng mẫu phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân. Trong quá trình dựng mẫu, cần an toàn trong sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật liệu,...

– Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát và hỗ trợ bằng lời nói đối với những HS còn khó khăn trong việc tìm ý tưởng, lựa chọn vật liệu,...

3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN

a) Mục tiêu

– củng cố kiến thức về cách khai thác vẻ đẹp cuộc sống trong thiết kế phụ kiện thời trang qua nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/ nhóm.

– Khả năng trình bày, bày tỏ cảm nhận của bản thân trước nhóm/ lớp.

b) Nội dung

– HS trao đổi theo các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 12.

– HS trình bày, bày tỏ cảm nhận của bản thân về SPMT.

c) Sản phẩm

Củng cố kiến thức của bản thân và phân tích được vẻ đẹp của SPMT đã thực hiện của bạn/ nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 12 và trình bày trước nhóm về các nội dung này.

– Trong hoạt động này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về việc thực hiện SPMT, từ xây dựng ý tưởng, bản vẽ thiết kế trong tạo dáng mẫu phụ kiện thời trang.

– HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện và thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 12.

– HS trả lời theo thực tế.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Giúp HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để truyền thông về vẻ đẹp, sự cần thiết của phụ kiện thời trang trong cuộc sống.

b) Nội dung

Viết một đoạn văn khoảng 5 – 10 câu giới thiệu vẻ đẹp, sự cần thiết của phụ kiện thời trang trong cuộc sống.

c) Sản phẩm

Một đoạn văn giới thiệu phụ kiện thời trang từ 3 – 5 câu.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào thời gian hoàn thành 3 hoạt động trên mà GV cho HS thực hiện SPMT ở lớp hay ở nhà theo các lưu ý sau:

– Vẻ đẹp của phụ kiện thời trang được thể hiện qua các yếu tố nào? (kiểu dáng, công năng, tính trang trí,...)

– Sự kết hợp giữa phụ kiện thời trang và trang phục đem lại hiệu quả thế nào?

– HS có thể khai thác tư liệu hình ảnh, tài liệu tham khảo từ các nguồn khác nhau như báo, tạp chí, internet để viết đoạn văn.

Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau:

+ *Nhóm em/ em đã sử dụng những hình ảnh, màu sắc, chất liệu nào để thiết kế sản phẩm phụ kiện thời trang?*

+ *Trong các sản phẩm phụ kiện thời trang đã thực hiện, em thích sản phẩm nào nhất? Tại sao?*

+ *Hãy nêu tính năng sử dụng của sản phẩm phụ kiện thời trang em đã thực hiện.*

Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT phụ kiện thời trang của cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS.

– GV nhận xét chung giờ học.

– Dặn dò.

– HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

– Nếu thực hiện ở nhà, thời gian ở trên lớp, HS có thể nêu ý tưởng, lựa chọn sản phẩm và giá trị của phụ kiện thời trang mà mình định giới thiệu.

– HS trưng bày sản phẩm nhóm/cá nhân theo hướng dẫn của GV.

– HS giới thiệu sản phẩm của mình theo nhóm/cá nhân.

– Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI

BÀI 3

MỘT SỐ TRÀO LƯU CỦA NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được một số trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới.

2. Năng lực

- Hiểu được đặc điểm sáng tạo của một số trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới.
- Sáng tạo được SPMT theo trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới được yêu thích.

3. Phẩm chất

Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới trong cuộc sống và học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Một số hình ảnh, video clip thể hiện về trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh TPMT nghệ thuật đương đại của một số nghệ sĩ để minh họa trực quan với HS.

2. Học sinh

- SGK *Mỹ thuật 9*, *Bài tập Mỹ thuật 9*.
- Màu vẽ, bút chì, tẩy, các vật liệu sẵn có,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT <i>a) Mục tiêu</i> – Biết đến tên gọi của một số trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới. – Biết đến một số nghệ sĩ thực hành tiêu biểu của nghệ thuật đương đại trên thế giới. – Biết đến ý nghĩa và thông điệp của một số tác phẩm nghệ thuật đương đại trên thế giới. <i>b) Nội dung</i> Tìm hiểu một số kiến thức về nghệ thuật đương đại trên thế giới. <i>c) Sản phẩm</i> Hiểu biết ban đầu về kiến thức, một số trào lưu của nghệ thuật đương đại trên thế giới. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> Phương án 1 – GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu, sưu tầm hình ảnh liên quan đến một số trào lưu nghệ thuật đương đại để trình bày trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết), trong đó lưu ý: + Mỗi nhóm có thể sử dụng hình minh họa trong SGK Mĩ thuật 9, trang 14, hoặc hình ảnh khác có nội dung liên quan. + Việc trình bày khái quát về nghệ thuật đương đại theo một số gợi ý sau: • Tên tác phẩm, nghệ sĩ tiêu biểu. • Điều gì giúp nhận biết đây là trào lưu của nghệ thuật đương đại trên thế giới? • Chủ đề trong thực hành nghệ thuật đương đại trên thế giới có đặc điểm gì? – Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút. – GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm. Phương án 2 GV hướng dẫn từng nhóm HS trao đổi về các nội dung trong SGK Mĩ thuật 9, trang 14. Qua đó, GV nhấn mạnh đến một số đặc điểm của nghệ thuật đương đại trên thế giới. Sau đó, GV giao HS về tìm hiểu, sưu tầm một số hình ảnh thể hiện rõ đặc điểm này.	– HS/ nhóm HS sưu tầm tư liệu TPMT thể hiện vẻ đẹp trong cuộc sống và làm Power-Point (hoặc diễn thuyết trước lớp theo gợi ý, định hướng của GV. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ / nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết). – HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo câu hỏi định hướng trong SGK và lựa chọn một TPMT để trình bày. – HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.

2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN

a) Mục tiêu

- HS biết cách thể hiện một dạng thức thực hành của nghệ thuật đương đại trên thế giới ở mức độ đơn giản.
- HS lựa chọn được chủ đề và hình thức thể hiện theo một trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới yêu thích.

b) Nội dung

- HS tham khảo các bước gợi ý thực hiện phác thảo và thực hành thể hiện về chủ đề Vấn nạn phá rừng trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 15.
- HS lựa chọn được một chủ đề và hình thức thể hiện theo một trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới yêu thích.

c) Sản phẩm

Thực hành một dạng thức thực hành của nghệ thuật đương đại trên thế giới ở mức độ đơn giản.

d) Tổ chức thực hiện

- GV cho HS tìm hiểu về cách thực hành theo thể loại nghệ thuật trình diễn, SGK *Mĩ thuật 9*, trang 15.
- GV có thể gợi ý cho HS xem thêm video clip về cách thực hành theo trào lưu khác của nghệ thuật đương đại trên thế giới.
- GV có thể gợi ý cho HS thảo luận theo nhóm để hiểu hơn về cách thực hành trong nghệ thuật đương đại trên thế giới.
- Trước khi HS lựa chọn được chủ đề và thực hành, GV gợi ý:
 - + Về lựa chọn chủ đề;
 - + Về lựa chọn vật liệu;
 - + Về lựa chọn hình thức thực hành.
- GV khuyến khích HS thực hiện nhiệm vụ ở phần này theo hình thức nhóm và trao đổi, hỗ trợ khi cần thiết..

– HS tìm hiểu theo hình ảnh, nội dung trong SGK.

– HS xem video clip và lưu ý các nội dung GV định hướng.

– HS thực hành trên cơ sở gợi ý của GV.

3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN

a) Mục tiêu

- củng cố kiến thức về trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới.
- Có kiến thức, kĩ năng khi xem và bày tỏ cảm nhận của bản thân về hình thức thực hành của một số trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS quan sát SPMT và nhận xét theo câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 16.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân về sản phẩm thực hành của một số trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

- GV cho HS thảo luận về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 16 và trình bày trước nhóm về các nội dung này.

– HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện.

– Trong hoạt động này, GV cần gợi mở để HS nói lên được ý tưởng, khó khăn/ thuận lợi trong quá trình thực hiện SPMT, qua đó chia sẻ những kinh nghiệm, giải pháp khi thực hiện những sản phẩm liên quan. – Phần nêu ý tưởng, truyền tải thông điệp là đặc trưng của nghệ thuật đương đại trên thế giới, nên GV cần làm rõ để tránh nhầm lẫn giữa hình thức thực hành của nghệ thuật đương đại với thực hiện SPMT ở các chủ đề khác.	– HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 16. – HS nêu ý tưởng theo thực tế sản phẩm đã thực hiện.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG <i>a) Mục tiêu</i> Giúp HS gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học qua việc sưu tầm một số hình ảnh tác phẩm của trào lưu nghệ thuật đương đại trong nước và trên thế giới. <i>b) Nội dung</i> Sưu tầm một số hình ảnh về tác phẩm của một số trào lưu nghệ thuật đương đại trong nước và trên thế giới. <i>c) Sản phẩm</i> Danh mục hình ảnh một số tác phẩm của một số trào lưu nghệ thuật đương đại trong nước và trên thế giới. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> Căn cứ theo thời gian hoàn thành 3 hoạt động trên mà GV cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập ở lớp hay ở nhà theo các lưu ý sau: – Xác định trào lưu nghệ thuật đương đại cần sưu tầm tư liệu hình ảnh tác phẩm; – Xác định từ khoá và tìm kiếm trên các nguồn khác nhau như: sách, báo, tạp chí, internet,... – Lựa chọn hình ảnh tác phẩm/ tác giả tiêu biểu và thiết lập danh mục theo loại hình, chủ đề, thông điệp,... – Ghi chú và lưu ý để thuận tiện khi tìm kiếm thông tin,... Trưng bày, nhận xét sản phẩm sau bài học – GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân. – GV nhận xét chung giờ học. – Dặn dò.	– HS lắng nghe, trao đổi trong nhóm về cách sưu tầm hình ảnh theo các kênh khác nhau và phương thức thực hiện nhiệm vụ học tập. – HS/ nhóm HS có thể xây dựng kho dữ liệu hình ảnh tác phẩm/ tác giả tiêu biểu theo chủ đề hay thông điệp cá nhân/ nhóm lựa chọn.

BÀI 4

THIẾT KẾ GIÁ ĐỒ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Biết được một số kiểu dáng giá đỡ thiết bị công nghệ (điện thoại, máy tính bảng,...).

2. Năng lực

- Hình thành ý tưởng trong thiết kế sản phẩm giá đỡ thiết bị công nghệ.
- Vận dụng được kiến thức thiết kế, tạo dáng sản phẩm trong thực hành, sáng tạo giá đỡ thiết bị công nghệ.

3. Phẩm chất

Yêu thích và có ý thức tìm hiểu về lĩnh vực thiết kế để vận dụng vào cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Một số hình ảnh kiểu dáng giá đỡ thiết bị công nghệ; video clip thể hiện quá trình thiết kế, trang trí sản phẩm giá đỡ thiết bị công nghệ để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh sản phẩm thiết giá đỡ thiết bị công nghệ để minh họa trực quan với HS.

2. Học sinh

- SGK *Mĩ thuật 9*, *Bài tập Mỹ thuật 9*.
- Màu vẽ, bút chì, tẩy, các vật liệu sẵn có,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT <i>a) Mục tiêu</i> – Biết đến một số kiểu dáng của giá đỡ thiết bị công nghệ. – Tìm hiểu một số bản vẽ thiết kế kiểu dáng giá đỡ thiết bị công nghệ.	

<i>b) Nội dung</i> HS tìm hiểu một số thông tin về thiết kế kiểu dáng giá đỡ thiết bị công nghệ. <i>c) Sản phẩm</i> Hiểu biết ban đầu về thiết kế kiểu dáng giá đỡ thiết bị công nghệ. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> Phương án 1 – GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu, sưu tầm một số hình ảnh liên quan đến kiểu dáng giá đỡ thiết bị công nghệ để giới thiệu trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết), trong đó lưu ý: + Ý tưởng; + Kiểu dáng (cấu trúc, kích thước); + Màu sắc. – Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút. – GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm. Phương án 2 – GV hướng dẫn từng nhóm HS trao đổi về các nội dung trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 18. Qua đó, GV nhấn mạnh đến một số đặc điểm trong thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ như: thuận tiện, chắc chắn khi sử dụng thông qua kiểu dáng cũng như sự hấp dẫn thể hiện ở ý tưởng, màu sắc,...	– HS/ nhóm HS sưu tầm tư liệu hình ảnh liên quan đến kiểu dáng giá đỡ thiết bị công nghệ để giới thiệu trước lớp theo gợi ý, định hướng của GV. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ / nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết). – HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo định hướng trong SGK và lưu ý của GV.
2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN <i>a) Mục tiêu</i> – HS biết cách thiết kế, thể hiện SPMT giá đỡ điện thoại từ vật liệu sẵn có. – HS thiết kế được SPMT giá đỡ thiết bị công nghệ từ vật liệu sẵn có.. <i>b) Nội dung</i> – HS tham khảo các bước gợi ý thực hiện phác thảo và thực hành thể hiện SPMT giá đỡ điện thoại từ vật liệu tái sử dụng trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 19. – HS lựa chọn một loại sản phẩm thiết bị công nghệ và thiết kế từ vật liệu sẵn có. <i>c) Sản phẩm</i> Sản phẩm thiết kế giá đỡ điện thoại ở mức độ đơn giản. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV cho HS tìm hiểu về cách thực hiện SPMT giá đỡ điện thoại từ vật liệu như dây đồng, dây dù trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 19. – GV có thể gợi ý cho HS xem thêm video clip về cách thực hiện SPMT giá đỡ thiết bị công nghệ từ vật liệu sẵn có.	– HS tìm hiểu theo hình ảnh gợi ý, nội dung trong SGK. – HS xem video clip và lưu ý các nội dung GV định hướng.

– GV có thể gợi ý cho HS thảo luận theo nhóm để hiểu hơn về đặc điểm trong thiết kế loại sản phẩm này. – Trước khi HS lựa chọn được chủ đề và thực hành, GV gợi ý: + Về lựa chọn thiết bị công nghệ cần làm giá đỡ; + Về ý tưởng; + Về lựa chọn vật liệu; + Về các bước tiến hành. – GV khuyến khích HS thực hiện nhiệm vụ ở phần này theo hình thức nhóm và trao đổi, hỗ trợ khi cần thiết.	– HS thảo luận. – HS thực hành trên cơ sở gợi ý của GV.
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN a) Mục tiêu Củng cố kiến thức về thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ. b) Nội dung GV hướng dẫn HS quan sát SPMT giá đỡ thiết bị công nghệ và nhận xét theo câu hỏi gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 20. c) Sản phẩm Hiểu biết của bản thân về sản phẩm giá đỡ thiết bị công nghệ. d) Tổ chức thực hiện – GV cho HS thảo luận về nội dung câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 20 và trình bày trước nhóm về các nội dung này. – Trong HĐ này, GV cần gợi mở để HS nói lên được ý tưởng, khó khăn/ thuận lợi trong quá trình thực hiện SPMT giá đỡ thiết bị công nghệ, qua đó chia sẻ những kinh nghiệm, giải pháp khi thực hiện những sản phẩm liên quan. – Phần trao đổi làm rõ đặc điểm trong thiết kế sản phẩm ứng dụng như ở trong bài này, GV cần làm rõ mối quan hệ giữa tính thẩm mỹ và công năng sử dụng để HS có mối liên hệ với sản phẩm thuộc lĩnh vực thiết kế công nghiệp trong cuộc sống.	– HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện. – HS trao đổi, trình bày theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 20. – HS nêu ý tưởng theo thực tế sản phẩm đã thực hiện.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG a) Mục tiêu Giúp HS gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học để xây dựng dự án học tập thiết kế và thực hiện một số SPMT từ vật liệu sẵn có. b) Nội dung Xây dựng dự án học tập gắn kết với bài học. c) Sản phẩm Dự án học tập thiết kế và thực hiện một số SPMT từ vật liệu sẵn có.	

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ theo thời gian hoàn thành 3 hoạt động trên mà GV cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập ở lớp hay ở nhà theo các lưu ý sau:

- Lựa chọn lĩnh vực thiết kế (Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế thời trang, Thiết kế công nghiệp,...);
- Xác định vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo,...
- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong dự án,...
- Xác lập mục tiêu của dự án (đạt được SPMT gì?).
- Xác định mục đích của dự án (để làm gì?).

Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

- GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT giá đỡ thiết bị công nghệ của cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.
- GV nhận xét chung giờ học.
- Dặn dò.

– HS/ nhóm HS trao đổi về nhiệm vụ học tập dự án học tập thiết kế theo gợi ý của GV.

– HS/ nhóm HS chủ động phân công, lựa chọn thời gian, địa điểm thực hiện (nếu triển khai nhiệm vụ này ở nhà).

THIẾT KẾ MỸ THUẬT SÁCH

BÀI 5**THIẾT KẾ BÌA SÁCH**

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức**

Nhận biết được các thành phần cơ bản của một bìa sách.

2. Năng lực

- Hiểu được yêu cầu cơ bản về phương pháp thiết kế bìa sách.
- Vận dụng được kiến thức bố cục, màu sắc, nghệ thuật chữ trong thiết kế bìa sách.

3. Phẩm chất

Có hiểu biết và yêu thích lĩnh vực thiết kế bìa sách.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip, PowerPoint giới thiệu về các bước sáng tác, thiết kế bìa sách.
- Bìa sách, truyện, sản phẩm trực quan nổi tiếng có thiết kế đẹp cho HS quan sát trực tiếp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT <i>a) Mục tiêu</i> – Nhận biết về một số thông tin trong thiết kế bìa sách (tên tác giả, tên sách, phần minh họa, logo và tên nhà xuất bản,...).	

– Củng cố kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh, thu thập thông tin, dữ liệu liên quan đến thiết kế bìa sách.

b) Nội dung

- Tìm hiểu một số thông tin liên quan đến thiết kế bìa sách.
- Nhận biết được thể loại sách và hình thức thiết kế bìa sách.

c) Sản phẩm

Có kiến thức về thiết kế bìa sách (bố cục, hình ảnh minh họa, màu sắc, ...).

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1

- GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 9*, trang 21 quan sát và tìm hiểu theo câu hỏi định hướng.
- GV mở rộng thêm kiến thức về bố cục, thể loại, màu sắc, nội dung đặc trưng trong thiết kế bìa sách.
- GV mời HS phân tích, thảo luận phần cuối SGK *Mĩ thuật 9*, trang 22 để củng cố, hệ thống lại kiến thức về thiết kế bìa sách.

Phương án 2

- GV trình chiếu một video clip trong đó có giới thiệu về cấu trúc, thông tin phải có trên bìa sách,...
- Các nhóm HS trong khoảng thời gian 3 phút thảo luận để tìm hiểu về thông tin có trên bìa sách, hình thức thiết kế theo câu hỏi định hướng trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 21.
- Các nhóm HS đưa ra được kết luận về thể loại, hình thức thiết kế, thông tin cần có trong thiết kế bìa sách.
- GV đánh giá phần đáp án của các nhóm (góp ý, mở rộng kiến thức).
- GV mời HS trao đổi phần cuối SGK *Mĩ thuật 9*, trang 22 để hệ thống lại kiến thức về thiết kế bìa sách.
- GV tổng hợp, chốt lại kiến thức liên quan đến thiết kế bìa sách.

– HS/ nhóm HS sưu tầm tư liệu hình ảnh liên quan đến thiết kế bìa sách đẹp để làm minh chứng rõ hơn về các thành tố trong thiết kế bìa sách theo gợi ý, định hướng của GV.

– Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết).

– HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo định hướng trong SGK và lưu ý của GV.

– HS lắng nghe, ghi lại các ý chính, làm cơ sở cho phần thực hành ở hoạt động tiếp theo.

2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN

a) Mục tiêu

- Biết được các bước cơ bản trong thiết kế bìa sách trên phần mềm thiết kế thông dụng.
- Lựa chọn một tác phẩm văn học và thiết kế được bìa sách theo hình thức thể hiện yêu thích.

b) Nội dung

- Tham khảo các bước thiết kế bìa sách trên phần mềm thiết kế thông dụng trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 23.
- Thực hiện thiết kế được bìa sách với kiến thức đã có (ý tưởng, hình minh họa, kết hợp hình minh họa với phần chữ thể hiện thông tin của cuốn sách).

c) Sản phẩm

SPMT thiết kế bìa sách với tạo hình, bố cục của riêng mình.

d) Tổ chức thực hiện

Trước khi thực hành thể hiện thiết kế bìa sách, HS tìm hiểu các bước thực hiện:

– GV cho HS quan sát trình tự các bước thực hiện thiết kế bìa sách bằng hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 23 (nếu cơ sở vật chất nhà trường chưa có điều kiện thực hiện thiết kế trên phần mềm, GV phân tích hình minh họa theo cách thực

hiện bằng vẽ tay).

– GV có thể cho HS xem video clip, hoặc giáo cụ trực quan các bước tiến hành thiết kế bìa sách thông qua phần mềm, trong đó GV lưu ý đến cách bố cục, sử dụng hình vẽ, màu sắc để sản phẩm thiết kế bìa sách đạt được hiệu quả về mặt thẩm mỹ. GV cũng lưu ý việc vẽ tay hay trên phần mềm chỉ là sự lựa chọn phương tiện để thực hiện.

– Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:

+ *Lựa chọn hình ảnh minh họa:* GV hướng dẫn HS lựa chọn hình minh họa đơn giản nhưng phải nổi bật được đặc trưng của tác phẩm văn học và năng lực của từng nhóm HS (Ví dụ: Với nhóm chắc vẽ hình có thể gợi ý thêm không gian, các yếu tố phụ trợ để bài vẽ có sự phong phú về tạo hình. Với nhóm hình, màu còn hạn chế thì khuyến khích sử dụng các hình đơn giản, tránh tình trạng không quán xuyên được không gian, cách thể hiện).

+ *Chữ:* Lựa chọn các dạng chữ đơn giản, không rườm rà để hạn chế sa đà vào chi tiết (sử dụng chữ có độ dày, có thể dùng thước).

+ *Màu sắc:* Sử dụng màu sắc phù hợp với nội dung của sách mà HS cần thể hiện minh họa.

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có thắc mắc.

– HS thực hiện theo nhiệm vụ học tập được GV giao.

– Trong quá trình xem, HS đặt câu hỏi, trao đổi, thảo luận để làm rõ hơn quy trình cơ bản trong thiết kế bìa sách bằng vẽ tay hay trên phần mềm thiết kế thông dụng.

– HS thực hành theo nhiệm vụ học tập được GV giao.

– Trong quá trình thực hành, HS có khó khăn cần thông báo để có sự giải đáp của GV.

3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN

a) Mục tiêu

– củng cố kiến thức về thiết kế bìa sách.

– Trình bày được ý tưởng, hình thức tạo hình sản phẩm, đưa ra được ý kiến cá nhân về chất lượng sản phẩm của bản thân và sản phẩm của các thành viên trong lớp.

b) Nội dung

– GV tổ chức hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện, hình thức lựa chọn trong xây dựng bố cục, ... của sản phẩm thiết kế bìa sách.

– HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do, ...) theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 24.

c) Sản phẩm

Khả năng trình bày của HS về SPMT thiết kế bìa sách đã thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do, ...) theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 24 trước khi trình bày trước lớp về các nội dung này.

– Trong phần này, GV là người định hướng, gợi mở, tổng kết kiến thức để HS liệt kê, mô tả được quá trình thực hiện SPMT thiết kế bìa sách.

– GV có thể mở rộng thêm kiến thức về thiết kế bìa sách trong giai đoạn hiện nay khi công nghệ phát triển có thể thiết kế trên các phần mềm trên điện thoại, máy tính bảng, máy tính, ...

– HS trưng bày bìa sách đã thiết kế và trao đổi thảo luận theo câu hỏi định hướng trong SGK, trình bày trước nhóm/ lớp những kiến thức liên quan đến thiết kế bìa sách.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Lập được kế hoạch sưu tầm sách có thiết kế bìa đẹp để làm triển lãm trong nhà trường, với mục đích lan toả văn hoá đến với mọi người.

b) Nội dung

GV hướng dẫn, gợi ý HS lên kế hoạch sưu tầm sách có thiết kế bìa đẹp để làm triển lãm trong nhà trường.

c) Sản phẩm

Bộ sưu tầm sách có thiết kế bìa đẹp.

d) Tổ chức thực hiện

– Ở phần này có 2 nội dung cần lưu ý:

+ *Sưu tầm sách có thiết kế bìa đẹp;*

+ *Tổ chức triển lãm (vào thời điểm phù hợp) với mục đích lan toả văn hoá đọc đến với mọi người.*

– Trong phần sưu tầm sách có thiết kế bìa đẹp, GV có thể giới thiệu cách sưu tầm hình ảnh bìa sách có thiết kế đẹp trong nước và thế giới thông qua công cụ tìm kiếm trên internet. Việc sưu tầm hình ảnh này nên theo thể loại sách hay hình thức thiết kế,...

– Trong phần xây dựng kế hoạch tổ chức triển lãm, GV gợi ý một số nội dung để HS hình dung được việc tổ chức triển lãm trong nhà trường như:

+ *Chuẩn bị lựa chọn hình thức: địa điểm, thời gian, cách thức trưng bày phù hợp,...*

+ *Lựa chọn các bộ sưu tầm bìa sách để trưng bày (thể loại, hình thức,...).*

+ *Trưng bày (trong nhà/ ngoài trời; trực tiếp/ trực tuyến)*

Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân, nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.

– GV nhận xét chung giờ học.

– Dặn dò.

– HS thực hiện sưu tầm hình ảnh bìa sách có thiết kế đẹp theo định hướng của GV.

– Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tổ chức triển lãm, HS có thể làm việc theo nhóm trên cơ sở điều kiện tổ chức thực tế của nhà trường.

BÀI 6

TRANH MINH HOẠ

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hiểu được vai trò của tranh minh hoạ trong thể hiện nội dung sách.

2. Năng lực

- Biết chuyển thể từ hình tượng văn học sang hình tượng tạo hình trong tranh minh hoạ.
- Vẽ tranh minh hoạ thể hiện được nội dung phù hợp thể loại sách.

3. Phẩm chất

Có hiểu biết và yêu thích thể loại tranh minh hoạ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh tranh minh hoạ có tính thẩm mỹ để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Tranh minh hoạ của HS để minh hoạ, phân tích trong tiết dạy.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT a) Mục tiêu – Nhận biết, có kiến thức ban đầu về tranh minh hoạ thông qua các sản phẩm. – củng cố kĩ năng quan sát, phân tích, tổng hợp hình thành kiến thức về tranh minh hoạ. b) Nội dung Phân biệt sự giống và khác nhau giữa tranh minh hoạ và thiết kế bìa sách, qua đó giúp HS: – Tìm hiểu về yếu tố tạo hình, hình thức trình bày, màu sắc trong tranh minh hoạ. – Hiểu được đặc trưng về màu sắc, vẻ đẹp ngôn ngữ tạo hình, trình bày chữ trong tranh minh hoạ.	

<i>c) Sản phẩm</i> HS hình thành kiến thức ban đầu về tranh minh họa và các dạng của minh họa truyện, tác phẩm văn học. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV hướng dẫn HS mở SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 25 – 26 và một số SPMT tranh minh họa (nếu có), HS quan sát và trả lời câu hỏi theo định hướng SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 25. – GV có thể mở rộng gợi ý: + <i>Sự giống và khác nhau của thiết kế bìa sách và tranh minh họa?</i> + <i>Để minh họa một nội dung, tác phẩm văn học, em cần lưu ý đến những yếu tố nào (lựa chọn hình ảnh, bố cục, màu sắc, ...)?</i> + <i>Điều quan trọng để một tranh minh họa đẹp là gì? Vì sao?</i> – GV tổng hợp, phân tích mở rộng thêm kiến thức về tranh minh họa, yêu cầu về hình, màu sắc, bố cục, mảng, nét, ... thường được sử dụng trong tranh minh họa. – GV mời HS quan sát hình ảnh trực quan các tranh minh được thực hiện với các chất liệu khác nhau (vẽ bằng tay, vẽ trên phần mềm thiết kế thông dụng). GV giải đáp thắc mắc của HS.	– HS/ nhóm HS sưu tầm tư liệu hình ảnh liên quan đến tranh minh họa trong sách, truyện để làm rõ hơn về câu hỏi về tranh minh họa. – HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo định hướng trong SGK và lưu ý của GV. – HS thực hiện nhiệm vụ và nêu câu hỏi để làm rõ (nếu có).
2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN <i>a) Mục tiêu</i> – Lựa chọn một phân đoạn trong truyện yêu thích để vẽ tranh minh họa. – HS ghi nhớ, vận dụng kiến thức tranh minh họa để thực hiện một SPMT tranh minh họa của riêng mình. <i>b) Nội dung</i> – HS tìm hiểu các bước tiến hành một tranh minh họa trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 27. – Tham khảo các dạng tranh minh họa do GV chuẩn bị (nếu có). – HS thực hiện SPMT tranh minh họa phù hợp với năng lực của riêng mình (có thể vẽ trên thiết bị điện tử với các phần mềm thông dụng). <i>c) Sản phẩm</i> SPMT tranh minh họa có sự cô đọng về hình, nổi bật nội dung cần minh họa.	

<i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV cho HS xem gợi ý các bước tiến hành vẽ tranh minh họa theo truyện cổ tích <i>Ăn khế trả vàng</i> trên phần mềm thiết kế thông dụng, SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 27. GV trả lời các thắc mắc khó khăn gặp phải khi vẽ trên thiết bị điện tử, gợi ý phần mềm đơn giản dùng trên thiết bị điện tử (SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 23). – Trước khi HS thể hiện minh họa, GV cho HS thảo luận theo nội dung ở phần Em có biết, SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 27. – GV lưu ý HS một số nội dung trước khi thực hành: + <i>Lựa chọn nội dung khi minh họa phù hợp với lứa tuổi, không phức tạp về nội dung.</i> + <i>Bố cục: lựa chọn bối cảnh, nhân vật, chi tiết đặc trưng từ đó hình thành bố cục, cách thức thể hiện phù hợp nội dung cần minh họa. (có thể lựa chọn bố cục dọc hoặc ngang, tự do).</i> + <i>Màu sắc: sử dụng các gam màu tươi, phù hợp với nội dung truyện, hạn chế sử dụng các màu pha, tránh nhạt nhẽo,...</i> + <i>Tạo hình: Hình minh họa cần sử dụng các mảng lớn, cô đọng về hình, nổi bật nội dung của đoạn văn, truyện cần minh họa. Chữ sử dụng cần có sự cân nhắc về vị trí sắp xếp, tránh hiện tượng hình và chữ tranh chấp về diện tích, sắc độ sẽ gây rối mắt.</i> – Trong quá trình thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có vướng mắc.	– HS quan sát, đặt câu hỏi liên quan. – HS trao đổi, thảo luận để tìm ý tưởng theo định hướng ở phần Em có biết, SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 27 và gợi ý của GV. – Trong quá trình thực hành, HS có khó khăn ở bước nào cần thông báo để có sự giải đáp, hỗ trợ từ GV.
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN <i>a) Mục tiêu</i> Củng cố, tổng hợp kiến thức về tranh minh họa. <i>b) Nội dung</i> GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT tranh minh họa đã thực hiện và thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 28. <i>c) Sản phẩm</i> Khả năng trình bày của HS về SPMT tranh minh họa đã thực hiện. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV cho HS thảo luận thảo luận nhóm về những câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 28 trước khi trình bày trước lớp về các nội dung này. – GV hướng dẫn, gợi mở để HS tự củng cố, tổng hợp kiến thức. HS tự rút ra được các khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hành vẽ tranh minh họa.	– HS trưng bày tranh minh họa đã vẽ và trao đổi thảo luận theo câu hỏi định hướng trong SGK, trình bày trước nhóm/ lớp những kiến thức liên quan đến vẽ tranh minh họa.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Sưu tầm hình ảnh tranh minh họa tác phẩm văn học Việt Nam (hoặc nước ngoài) yêu thích.

b) Nội dung

Sưu tầm hình ảnh tranh minh họa tác phẩm văn học Việt Nam (hoặc nước ngoài) yêu thích với nhiều hình thức khác nhau.

c) Sản phẩm

Bộ sưu tầm hình ảnh tranh minh họa tác phẩm văn học Việt Nam hoặc nước ngoài.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào tình hình học tập thực tế của lớp, GV có thể cho HS thực hiện theo nhóm/ tổ, lựa chọn tác phẩm văn học Việt Nam/ thế giới,...

– GV gợi mở các hình thức sưu tầm hình ảnh tranh minh họa:

+ Theo tác giả tranh minh họa;

+ Theo tác phẩm văn học Việt Nam hoặc thế giới;

+ Theo hình thức sưu tầm (từ internet, sách/ báo cũ,...);

+ Theo SPMT của HS đã thực hiện.

– GV cho HS đặt tên mỗi bộ sưu tầm hình ảnh tranh minh họa phù hợp với tính chất, nội dung đã có.

Trung bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT tranh minh họa của cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.

– GV nhận xét chung giờ học.

– Dặn dò.

– HS trao đổi, thảo luận để lựa chọn tác phẩm văn học Việt Nam/ thế giới để vẽ tranh minh họa.

– HS thực hiện sưu tầm tranh minh họa có thiết kế đẹp theo định hướng của GV.

CẢM HỨNG TRONG SÁNG TÁC MĨ THUẬT

BÀI 7**CẢM HỨNG TRONG SÁNG TÁC HỘI HOẠ**

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức**

Nhận biết được dạng cảm hứng sáng tạo trực tiếp và cảm hứng sáng tạo chủ quan trong sáng tác hội họa.

2. Năng lực

- Hiểu cách tạo cảm hứng trong thực hành, sáng tạo SPMT 2D.
- Vận dụng được cách tạo cảm hứng để thực hành, sáng tạo SPMT từ thực tiễn cuộc sống.

3. Phẩm chất

Có ý thức rèn luyện, nuôi dưỡng cảm xúc nghệ thuật trước vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu về TPMT được sáng tạo qua một số cách tìm cảm hứng từ thiên nhiên, cuộc sống để trình chiếu trên PowerPoint.
- Hình ảnh TPMT khai thác hình ảnh trong thực tiễn đời sống để làm minh họa.
- Một số SPMT thể hiện vẻ đẹp trong thực tiễn đời sống với chất liệu khác nhau để phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).

1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được có nhiều cách khác nhau khi tìm cảm hứng trong thực hành, sáng tạo TPMT.

– HS hiểu về cách tạo cảm hứng sáng tạo trực tiếp, cảm hứng sáng tạo chủ quan trong sáng tạo hội hoạ.

b) Nội dung

HS tìm hiểu một số cách tạo cảm hứng sáng tạo trực tiếp, cảm hứng sáng tạo chủ quan trong sáng tác hội hoạ.

c) Sản phẩm

Kiến thức cơ bản trong cách tạo cảm hứng sáng tác hội hoạ.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1

– GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết) về cách tạo cảm hứng trong sáng tác hội hoạ theo gợi ý:

+ Cách tạo cảm hứng sáng tạo trực tiếp trong sáng tác hội hoạ;

+ Cách tạo cảm hứng sáng tạo chủ quan trong sáng tác hội hoạ;

– GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

Phương án 2

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mỹ thuật 9*, trang 29 – 30 quan sát và tìm hiểu một số TPMT và trình bày trên cơ sở câu hỏi định hướng trong SGK.

– Mỗi nhóm sẽ trình bày về một TPMT trên cơ sở phân tích trực tiếp trên hình minh hoạ trong sách.

– GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến cách tìm ý tưởng, tạo cảm hứng trong TPMT,...

– GV chốt ý:

+ Có nhiều cách tạo cảm hứng khi xây dựng bố cục, thể hiện theo chủ đề... Việc dùng cách thể hiện ý tưởng, tạo cảm hứng liên quan đến kinh nghiệm, tư liệu, năng lực của mỗi cá nhân.

+ Trong quá trình tìm ý tưởng cần lưu ý đến kĩ năng, chất liệu tạo hình mà mỗi chúng ta có thể mạnh, tránh việc tìm ý tưởng khó thực hiện với khả năng của bản thân.

+ Có nhiều cách tạo cảm hứng trong thực hành, sáng tạo TPMT như cảm hứng sáng tạo trực tiếp, cảm hứng sáng tạo chủ quan, cũng như những cách tìm kiếm những thể nghiệm mới về chất liệu tạo hình, màu sắc, cách thể hiện,... Tuy nhiên, kĩ thuật hay chất liệu tạo hình chỉ là những phương tiện để thể hiện cảm xúc thẩm mĩ nên lựa chọn cách thức nào cần phù hợp với khả năng thể hiện của bản thân.

– HS/ nhóm HS sưu tầm một số tác phẩm hội hoạ để minh chứng rõ cách tạo cảm hứng sáng tạo trực tiếp, cảm hứng sáng tạo chủ quan trong sáng tác hội hoạ theo câu hỏi định hướng trong phần trình bày của mình. Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.

– Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết).

– HS/ nhóm HS thảo luận, phân tích theo gợi ý trong SGK và định hướng của GV.

– HS lắng nghe, ghi lại các ý chính, làm cơ sở cho phần thực hành ở hoạt động tiếp theo.

2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN

a) Mục tiêu

Hình thành kĩ năng tìm ý tưởng và tạo cảm hứng trong thực hành, sáng tạo SPMT 2D, 3D.

b) Nội dung

- Tham khảo các bước gợi ý thực hiện trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 31.
- Thực hiện SPMT theo yêu cầu của bài học.

c) Sản phẩm

SPMT theo cách tìm cảm hứng yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

- GV cho HS đọc phần Em có biết, SGK *Mĩ thuật 9*, trang 31 để hệ thống và định hướng nội dung chính của bài học.
- GV cho HS quan sát trình tự các bước thực hiện SPMT trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 31.
- GV có thể cho HS xem video clip các bước thực hiện SPMT đã sưu tầm, chuẩn bị từ trước. Qua đó, GV hướng dẫn cách thực hiện SPMT cũng như các lưu ý để có bố cục hài hoà, cân đối; màu sắc phù hợp với nội dung chủ đề.
- Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:
 - + Cách tìm ý tưởng và tạo cảm hứng trong thực hành, sáng tạo SPMT của em là gì?
 - + Cách tạo cảm hứng trong thực hành, sáng tạo SPMT của em có gặp khó khăn gì?
- Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có thắc mắc.

– HS thực hiện theo nhiệm vụ học tập được GV giao.

– Trong quá trình quan sát, HS đặt câu hỏi, trao đổi, thảo luận để làm rõ hơn cách tạo cảm hứng sáng tạo trực tiếp, cảm hứng sáng tạo chủ quan trong thực hành, sáng tạo SPMT.

– HS thực hành theo nhiệm vụ học tập được GV giao.

– Trong quá trình thực hành, HS có khó khăn cần thông báo để có sự giải đáp của GV.

3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN

a) Mục tiêu

- củng cố kiến thức về cách tìm ý tưởng, tạo cảm hứng trong thực hành, sáng tạo SPMT.
- Trình bày được ý tưởng, tạo cảm hứng trong thực hành, sáng tạo SPMT, đưa ra được ý kiến cá nhân về SPMT thành viên trong lớp.

b) Nội dung

- GV tổ chức hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách tạo cảm hứng trong thực hành, sáng tạo SPMT đã thực hiện.
- HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do, ...) theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 32.

c) Sản phẩm

- Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện.
- Củng cố tư duy trong tìm ý tưởng, tạo cảm hứng từ thực tiễn cuộc sống trong thực hành, sáng tạo SPMT.

d) Tổ chức thực hiện – GV cho HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do, ...) theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 32 trước khi trình bày trước lớp về các nội dung này. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, GV là người định hướng, gợi mở để HS trả lời được theo câu hỏi định hướng trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 32.	HS trưng bày SPMT đã thực hiện và trao đổi thảo luận theo câu hỏi định hướng trong SGK, trình bày trước nhóm/ lớp những kiến thức liên quan đến cách tìm cảm hứng và thực hiện SPMT.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG a) Mục tiêu Rèn luyện kĩ năng tìm cảm hứng sáng tạo nghệ thuật, hình thành thói quen quan sát, phân tích và ghi chép hình ảnh từ thực tiễn cuộc sống. b) Nội dung Quan sát, phân tích và ghi chép hình ảnh từ thực tiễn cuộc sống. c) Sản phẩm Tư duy về phân tích, ghi chép hình ảnh từ thực tiễn cuộc sống. d) Tổ chức thực hiện Hoạt động trên lớp: – GV: Để chủ động tạo cảm hứng trong thực hành, sáng tạo SPMT, các em cần rèn luyện kĩ năng quan sát, phân tích và ghi chép hình ảnh từ xung quanh, từ thiên nhiên tươi đẹp cho đến sự phong phú trong cuộc sống. Ở phần này, chúng ta sẽ làm quen cách khai thác nội dung, hình ảnh trong tác phẩm văn học để thực hành, sáng tạo SPMT. – GV gợi mở các nội dung để HS hình thành tư duy trong quan sát, phân tích và ghi chép hình ảnh từ thực tiễn cuộc sống: + <i>Quan sát: những hình ảnh đẹp từ thiên nhiên, cuộc sống; cách cắt cảnh để tìm ý tưởng, xây dựng bố cục...</i> + <i>Phân tích: các yếu tố tạo hình như chấm, nét, hình, màu từ hình ảnh; cách sắp xếp hình ảnh tiền cảnh – hậu cảnh tạo không gian; hình chính – hình phụ...</i> + <i>Ghi chép: ở dạng nét, phân định/ gợi mở về sắc độ...</i> Hoạt động ở nhà: HS thực hiện quan sát, phân tích và ghi chép hình ảnh yêu thích từ thực cuộc sống và lưu lại để giúp tìm ý tưởng, tạo cảm hứng cho thực hành, sáng tạo ở các bài học tiếp theo. Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học – GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân. – GV nhận xét chung giờ học. – Dặn dò.	– HS làm quen cách khai thác nội dung, hình ảnh trong tác phẩm văn học để thực hành, sáng tạo SPMT. – HS nêu cách thu thập hình ảnh từ thực tiễn cuộc sống để xây dựng bố cục theo chủ đề. – HS thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức**

Phân biệt được tín hiệu nhận biết riêng biệt của thương hiệu trên sản phẩm thiết kế.

2. Năng lực

- Hiểu được vai trò thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trong lĩnh vực thiết kế đồ họa.
- Vận dụng nét đẹp từ thiên nhiên, cuộc sống để tạo nên đặc điểm nhận diện thương hiệu.

3. Phẩm chất

Yêu thích và sử dụng được thông điệp hình ảnh để giới thiệu, truyền thông về sản phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip về bộ nhận diện thương hiệu.
- Một số bản thiết kế bộ nhận diện thương hiệu lấy cảm hứng từ thiên nhiên giúp HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT bộ nhận diện thương hiệu khai thác vẻ đẹp thiên nhiên để HS tham khảo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT <i>a) Mục tiêu</i> – HS biết đến yếu tố nhận diện thương hiệu trên sản phẩm thiết kế. – Thông qua phân tích một số hình ảnh nhận diện thương hiệu trên sản phẩm để hiểu về cách thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu. <i>b) Nội dung</i> HS tìm hiểu về hình ảnh nhận diện thương hiệu trên sản phẩm.	

c) Sản phẩm

Kiến thức cơ bản về cách thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trên sản phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 9*, trang 33 – 34 quan sát và tìm hiểu một số cách thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu và trình bày trên cơ sở câu hỏi định hướng trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 33.

– Mỗi nhóm sẽ trình bày về yếu tố nhận diện thương hiệu trên sản phẩm thiết kế trên cơ sở phân tích trực tiếp trên hình minh hoạ trong sách.

– GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến cách lựa chọn hình ảnh cần thể hiện để nhận diện thương hiệu như: cách điệu (đường nét, màu sắc), ý tưởng từ thiên nhiên,...

Phương án 2

– GV chuẩn bị một bộ nhận diện thương hiệu phù hợp và giao cho các nhóm phân tích:

+ *Hình ảnh được khai thác thế nào (hình dáng, màu sắc)?*

+ *Vị trí trang trí ở đâu trong bộ nhận diện thương hiệu? Điều này tạo nên sự khác biệt, hấp dẫn như thế nào?*

– GV mời các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận trong nhóm.

– GV chốt ý:

+ *Có nhiều cách thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trên sản phẩm như khai thác vẻ đẹp từ thiên nhiên, các hình đơn giản; hình vẽ – hình chụp,...*

+ *Mỗi cách lựa chọn hình ảnh trong thiết kế bộ nhận diện thương hiệu đều thể hiện những phong cách sáng tạo riêng của nhà thiết kế.*

+ *Việc lựa chọn hình thức thể hiện, cách khai thác hình ảnh theo ý đồ tạo hình và khả năng thực hiện của bản thân phù hợp. Mỗi hình thức thể hiện đều có ngôn ngữ riêng và tạo sự hấp dẫn về mặt thị giác.*

– HS/ nhóm HS sưu tầm một số bộ nhận diện thương hiệu để minh chứng rõ hơn yếu tố hình ảnh nhận diện theo câu hỏi định hướng trong phần trình bày của mình.

– Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết).

– HS/ nhóm HS thảo luận, phân tích theo gợi ý trong SGK và định hướng của GV.

– HS trình bày trên cơ sở ý kiến thảo luận trong nhóm.

– HS lắng nghe, ghi lại các ý chính, làm cơ sở cho phần thực hành ở hoạt động tiếp theo.

2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN

a) Mục tiêu

– HS tìm hiểu cách gợi ý trong thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trên sản phẩm.

– HS có thêm cách thức trong thiết kế hình ảnh nhận diện lớp học, lấy cảm hứng từ vẻ đẹp từ thiên nhiên.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu cách thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trên sản phẩm.

– HS thiết kế hình ảnh nhận diện của lớp học, lấy cảm hứng từ vẻ đẹp trong thiên nhiên.

c) Sản phẩm

SPMT thiết kế hình ảnh nhận diện của lớp học lấy cảm hứng từ vẻ đẹp thiên nhiên.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu cách gợi ý thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trên sản phẩm, lấy cảm hứng từ vẻ đẹp trong thiên nhiên, SGK *Mĩ thuật 9*, trang 35.

– GV lưu ý phần gợi ý cách thực hiện là một phương án cơ bản và còn nhiều cách thiết kế khác.

– GV có thể cho HS xem video clip (đã chuẩn bị hoặc sưu tầm) về thiết kế bộ nhận diện thương hiệu để HS xem, nhằm mở rộng cách thiết kế. Trong đó lưu ý:

+ *Hình ảnh nhận diện thương hiệu cần đồng bộ, thống nhất ở các sản phẩm trong bộ nhận diện thương hiệu;*

+ *Để hình ảnh nhận diện thương hiệu rõ cần sử dụng tạo hình có tính ước lệ, khái quát cao để khi xuất hiện trên sản phẩm to hay nhỏ đều thuận tiện nhận biết.*

– Trước khi HS thực hiện, GV lưu ý:

+ *Mời HS đọc phần Em có biết, SGK *Mĩ thuật 9*, trang 35 để chốt ý trong phần này.*

+ *Về ý tưởng: HS có thể xác định bộ nhận diện lớp học gồm những sản phẩm nào, định thiết kế sử dụng vào mục đích gì? Từ hình dáng sản phẩm mới hình thành ý tưởng thiết kế hình ảnh cho phù hợp. HS cũng có thể thiết kế hình ảnh nhận diện lớp học độc lập và đặt hình ảnh vào các sản phẩm (dự kiến).*

– HS thực hiện theo nhiệm vụ học tập được GV giao.

– Trong quá trình xem, HS đặt câu hỏi, trao đổi, thảo luận để làm rõ hơn cách thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trong thực hành, sáng tạo SPMT.

– HS thực hành theo nhiệm vụ học tập được GV giao.

+ Về cách thể hiện: Lựa chọn hình thức thiết kế phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân. Trong quá trình thiết kế, cần lưu ý yếu tố kích thước của sản phẩm để yếu tố nhận diện không quá to hoặc nhỏ trong tổng thể chung,... – Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát và hỗ trợ bằng lời nói đối với những HS còn khó khăn trong tìm ý tưởng, lựa chọn cách thức thể hiện,...	– Trong quá trình thực hành, HS có khó khăn cần thông báo để có sự giải đáp của GV.
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN <i>a) Mục tiêu</i> – củng cố, kiến thức về cách thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu, lấy cảm hứng từ vẻ đẹp thiên nhiên, qua thiết kế hình ảnh nhận diện lớp học. – Khả năng trình bày, bày tỏ cảm nhận của bản thân trước nhóm, lớp. <i>b) Nội dung</i> – HS trao đổi theo các câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 36. – HS trình bày, bày tỏ cảm nhận của bản thân về SPMT hình ảnh nhận diện lớp học. <i>c) Sản phẩm</i> Củng cố kiến thức của bản thân về thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu đã thực hiện của bạn/ nhóm. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV cho HS thảo luận về nội dung câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 36 và trình bày trước nhóm về các nội dung này. – Trong HĐ này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về việc thực hiện SPMT hình ảnh nhận diện thương hiệu lớp học, từ xây dựng ý tưởng về sản phẩm và yếu tố nhận diện, cho đến việc sử dụng cách thức để thiết kế..	– HS trưng bày sản phẩm thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu đã thực hiện và trao đổi thảo luận theo câu hỏi định hướng trong SGK, trình bày trước nhóm/ lớp những kiến thức liên quan đến cách tìm cảm hứng và thực hiện SPMT.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học để lên ý tưởng thiết kế hình ảnh nhận diện nhà trường nơi các em đang học hoặc đã học.

b) Nội dung

Lên ý tưởng thiết kế hình ảnh nhận diện nhà trường.

c) Sản phẩm

Hình ảnh nhận diện trường học.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ theo thời gian hoàn thành 3 hoạt động trên mà GV cho HS thực hiện SPMT ở lớp hay ở nhà theo các lưu ý sau:

- Xác định hình ảnh cần khai thác trong thiết kế.
- Vì tính chất, mục đích thực hiện SPMT này có tính chất rèn luyện kĩ năng nên HS cần lên ý tưởng và phác thảo ở hình thức bản vẽ, không cần quá cầu kì.
- HS có thể đặt hình ảnh nhận diện trường học vào một số sản phẩm để tăng tính trực quan và hiệu quả trong thuyết minh về ý tưởng thiết kế của mình.

Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

- GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT nhận diện thương hiệu của cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.
- GV nhận xét chung giờ học.
- Dặn dò.

– HS thực hiện nhiệm vụ học tập thiết kế hình ảnh nhận diện trường học theo kiến thức đã học và lưu ý của GV.

VẼ ĐẸP CỦA NGUYÊN MẪU TRONG THỰC HÀNH, SÁNG TẠO

BÀI 9**TỈ LỆ VÀ HÌNH KHỐI CỦA ĐỒ VẬT**

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức**

Nhận biết được cấu trúc, tỉ lệ của đồ vật theo các khối cơ bản.

2. Năng lực

- Hiểu cách mô phỏng đồ vật từ yếu tố tạo hình (chấm, nét, hình, màu,...) để tạo chất cảm khác nhau trên bề mặt.
- Sáng tạo, thực hiện SPMT mô phỏng được vẽ đẹp nguyên mẫu của đồ vật từ các kĩ năng khác nhau.

3. Phẩm chất

Có ý thức tìm hiểu sự đa dạng từ vẻ đẹp của đồ vật về hình dáng, màu sắc và chất cảm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, PowerPoint giới thiệu về các SPMT mô phỏng đồ vật bằng yếu tố chấm và nét với hình thức vẽ; mảng màu với hình thức đắp nổi với chất liệu đất nặn cho HS quan sát.
- Sưu tầm một số bài vẽ chất liệu chì, bút sắt, bút bi và cắt, dán dạng mô phỏng đồ vật có chất lượng đẹp cho HS quan sát trực tiếp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).

1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT

a) Mục tiêu

– Nhận biết, phân tích được cấu trúc của đồ vật tương ứng với các dạng khối cơ bản.

– Củng cố kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh để nhận biết và bước đầu hiểu được sự thể hiện về tỉ lệ giữa các phần của đồ vật.

b) Nội dung

– Tìm hiểu một số cấu trúc của đồ vật.

– Nhận biết được tỉ lệ giữa các phần của đồ vật.

c) Sản phẩm

Hình thành kiến thức về cấu trúc của đồ vật thông qua các khối cơ bản và tỉ lệ giữa các phần của đồ vật.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 9*, trang 38, quan sát hình minh hoạ và tìm hiểu cấu trúc của chiếc lọ, bình nước theo các dạng khối cơ bản bằng các câu hỏi định hướng.

– GV mở rộng thêm kiến thức thông qua quan sát một số hình ảnh, video clip minh hoạ đã sưu tầm về hình mẫu đồ vật (ở dạng khác) và cấu trúc khối cơ bản có trong mỗi đồ vật để làm phong phú và đa dạng hơn các nội dung quan sát, phục vụ bài học.

– HS/ nhóm HS tìm hiểu cấu trúc của chiếc lọ, bình nước theo các dạng khối cơ bản, trao đổi, thảo luận các thông tin theo định hướng trong SGK.

– HS đặt câu hỏi cần làm rõ, ghi lại các ý chính, làm cơ sở cho phần thực hành ở hoạt động tiếp theo.

2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN

a) Mục tiêu

– Sử dụng những kiến thức về cấu trúc, hình khối, tỉ lệ để mô phỏng một đồ vật bằng yếu tố tạo hình yêu thích.

– Thể hiện được SPMT bằng hình thức thể hiện phù hợp với bản thân.

b) Nội dung

– Tìm hiểu các bước thực hiện trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 39 – 40.

– Thực hiện mô phỏng được đồ vật bằng yếu tố tạo hình, bằng hình thức thể hiện khác nhau theo các kiến thức đã được học về cấu trúc, hình khối, tỉ lệ.

c) Sản phẩm

SPMT mô phỏng đồ vật theo đúng tỉ lệ và hình khối bằng yếu tố tạo hình.

d) Tổ chức thực hiện

– Trước khi HS thực hành, GV cho HS quan sát, phân tích các bước thực hiện mô phỏng đồ vật bằng hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 39 – 40.

– HS thực hiện theo nhiệm vụ học tập được GV giao.

– GV có thể cho HS xem video clip, hoặc giáo cụ trực quan các bước thực hiện, GV hướng dẫn cách thực hiện thực hành cần lưu ý để SPMT đạt được hiệu quả về tỉ lệ, cấu trúc, hình khối theo đúng nguyên mẫu. – GV cho HS mở SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 40, cho HS đọc mục <i>Em có biết</i> để mở rộng kiến thức về sự biến đổi của khối cơ bản, tỉ lệ giữa các phần của vật mẫu, cũng như cách thức ước lượng để xác định tỉ lệ, phác hình, xây dựng bố cục. – Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý: + <i>Lựa chọn nguyên mẫu: GV hướng dẫn HS lựa chọn nguyên mẫu đơn giản, nên lựa chọn những đồ vật có tạo hình từ những hình khối cơ bản mà HS đã được học (khối tròn, vuông, chữ nhật, trụ tròn, ...).</i> + <i>GV gợi ý và làm rõ hơn cho HS các bước phác khung hình, so sánh tỉ lệ giữa các vật mẫu; lựa chọn bố cục không quá lớn hoặc quá nhỏ trong khuôn khổ tờ giấy thực hiện SPMT.</i> + <i>GV lưu ý những HS vẽ bằng các yếu tố tạo hình chấm và nét khi phác hình nên phác nhẹ tay bằng chất liệu chì. Căn cứ vào chiều hướng của các khối để lựa chọn vẽ tổ hợp các nét song song hoặc tổ hợp các chấm để tạo không gian và hình khối cho đồ vật; hoặc lựa chọn màu sắc để diễn tả sắc độ, khối và màu tự thân của vật mẫu để tiến hành cắt, dán, vẽ nền hoàn thiện SPMT.</i> – Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, khuyến khích và hỗ trợ phù hợp đối với khả năng của từng HS.	– Trong quá trình xem, HS đặt câu hỏi, trao đổi, thảo luận để làm rõ hơn cách tìm cảm hứng trong thực hành, sáng tạo SPMT. – HS thực hành theo nhiệm vụ học tập được GV giao. – Trong quá trình thực hành, HS có khó khăn cần thông báo để có sự hướng dẫn, giúp đỡ của GV.
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN <i>a) Mục tiêu</i> – Củng cố kiến thức về khối cơ bản, tỉ lệ, cách phác hình và xây dựng bố cục trong mô phỏng đồ vật bằng những hình thức khác nhau. – Trình bày được cách thức xác định hình khối, tỉ lệ nguyên mẫu, xây dựng bố cục, khung hình trong mô phỏng vật mẫu. Đồng thời, đưa ra được ý kiến cá nhân về cách thức kiểm tra sự chính xác của tỉ lệ vật mẫu, cách thức mô phỏng của bản thân và của các bạn trong lớp. <i>b) Nội dung</i> – HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do, ...) theo các câu hỏi gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 41. – GV tổ chức hướng dẫn HS trình bày những cách thể hiện, xác định tỉ lệ nguyên mẫu, hình khối, xây dựng bố cục, ... của SPMT mô phỏng nguyên mẫu bằng yếu tố chấm, nét; hoặc, bằng hình thức vẽ, đắp nổi,....	

<i>c) Sản phẩm</i> Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV cho HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do,...) theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 40 trước khi trình bày trước lớp. – GV là người định hướng, gợi mở, tổng kết kiến thức để HS liệt kê, mô tả được quá trình thực hiện SPMT mô phỏng vật mẫu theo đúng tỉ lệ và hình khối phù hợp với chất liệu đã lựa chọn. – GV có thể mở rộng thêm kiến thức về mô phỏng đồ vật thông qua một số SPMT của HS hoặc hình ảnh đã sưu tầm được.	– HS trưng bày SPMT đã thực hiện và trao đổi thảo luận theo câu hỏi định hướng trong SGK, trình bày trước nhóm/ lớp những kiến thức liên quan đến cách tìm cảm hứng và thực hiện SPMT.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG <i>a) Mục tiêu</i> Sử dụng SPMT đã thực hành để lồng khung và trưng bày, trang trí lớp học hoặc góc học tập của bản thân. <i>b) Nội dung</i> GV hướng dẫn, gợi ý HS chọn lựa được sản phẩm kĩ thuật phù hợp với hình thức trang trí như lồng khung trưng bày tại lớp hoặc treo ở góc học tập của bản thân. <i>c) Sản phẩm</i> SPMT được lồng khung, phục vụ cho hình thức trang trí tại lớp hoặc tại nhà. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV gợi mở các nội dung có tính định hướng cho HS như: + <i>Vị trí trưng bày SPMT ở đâu?</i> + <i>SPMT có phù hợp với không gian trưng bày không? Vì sao?</i> + <i>Khung hình được làm bằng vật liệu gì? Lựa chọn màu khung là gì để làm nổi bật SPMT của mình?</i> – Nếu HS lựa chọn làm khung hình để trang trí thì có thể tham khảo lại các bước thực hiện ở SGK <i>Mĩ thuật 7</i>, trang 59 – 61. Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học – GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT của cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân. – GV nhận xét chung giờ học. – Dặn dò.	– HS thực hiện nhiệm vụ học tập làm khung, lồng SPMT và trang trí nơi phù hợp. – HS hình thành kĩ năng sử dụng SPMT để trang trí không gian trong nhà theo gợi ý của GV.

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức**

Nhận biết được vẻ đẹp của nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc.

2. Năng lực

- Hiểu về cách thể hiện vẻ đẹp của nguyên mẫu trong sản phẩm điêu khắc.
- Mô phỏng được vẻ đẹp của nguyên mẫu trên bình diện kĩ thuật và phong cách.

3. Phẩm chất

Có ý thức tìm hiểu và thưởng thức tác phẩm nghệ thuật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh trình chiếu trên PowerPoint giới thiệu về các TPMT/ SPMT mô phỏng vẻ đẹp nguyên mẫu của thể loại điêu khắc cho HS quan sát.
- Một số hình ảnh, video clip minh họa các bước thể hiện vẻ đẹp tĩnh vật hoặc phong cảnh dạng phù điêu.
- Sưu tầm một số TPMT/ SPMT mô phỏng vẻ đẹp nguyên mẫu cho HS quan sát trực tiếp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT <i>a) Mục tiêu</i> – Nhận biết, phân tích được vẻ đẹp của nguyên mẫu trong các hình thức tượng tròn và phù điêu. – Củng cố kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh để nhận biết về các thể loại điêu khắc của mỹ thuật. <i>b) Nội dung</i> – Tìm hiểu vẻ đẹp của nguyên mẫu trong một số tượng tròn và phù điêu. – Nhận biết được sự diễn tả tỉ lệ của vật mẫu. <i>c) Sản phẩm</i> Hình thành kiến thức về cấu trúc, tỉ lệ và cách thể hiện của thể loại điêu khắc.	

<i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV hướng dẫn HS mở SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 42 – 43, quan sát một số phù điêu, tượng tròn và tìm hiểu cấu trúc, tỉ lệ của người và vật. – GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 42. – GV mở rộng thêm kiến thức thông qua quan sát một số hình ảnh, video clip minh họa đã sưu tầm về các TPMT, SPMT dưới dạng phù điêu, tượng tròn để làm phong phú và đa dạng hơn các nội dung quan sát liên quan đến bài học.	– HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo định hướng trong SGK. – HS đặt câu hỏi cần làm rõ, ghi lại các ý chính, làm cơ sở cho phần thực hành ở hoạt động tiếp theo.
2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN <i>a) Mục tiêu</i> – Vận dụng những kiến thức về cấu trúc, hình khối, tỉ lệ để thực hiện một SPMT theo hình thức yêu thích. – Thể hiện được SPMT phù hợp, khai thác được vẻ đẹp của nguyên mẫu. <i>b) Nội dung</i> – Tham khảo các bước thực hiện trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 44. – Thực hiện một SPMT theo hình thức yêu thích, dựa trên các kiến thức đã được học về cấu trúc, hình khối, tỉ lệ. <i>c) Sản phẩm</i> SPMT theo hình thức yêu thích thể hiện tỉ lệ và cấu trúc của nguyên mẫu. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – Trước khi HS thực hành, GV cho HS quan sát trình tự các bước thực hiện mô phỏng vật mẫu trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 44. – GV có thể cho HS xem các giáo cụ trực quan về các bước thực hiện, GV hướng dẫn cách thực hiện SPMT sao cho đạt được hiệu quả về tỉ lệ, cấu trúc, hình khối theo đúng nguyên mẫu. – GV cho HS mở SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 44, cho HS đọc mục Em có biết để mở rộng kiến thức về vẻ đẹp nguyên mẫu trong kĩ thuật được phản ánh bằng ngôn ngữ tạo hình như thế nào, và sự tác động của nó đến cảm xúc của người xem, phản ánh qua TPMT/ SPMT. – Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý: + <i>Lựa chọn nguyên mẫu: lựa chọn nguyên mẫu đơn giản, chú trọng đến tỉ lệ của nguyên mẫu như vật dụng thân quen trong gia đình, chân dung,...</i>	– HS thực hiện theo nhiệm vụ học tập được GV giao. – Trong quá trình xem, HS đặt câu hỏi, trao đổi, thảo luận để làm rõ về tính nguyên mẫu trong thực hành, sáng tạo SPMT. – HS thực hành theo nhiệm vụ học tập được GV giao.

+ Khi phác hình, cần so sánh tỉ lệ giữa chiều/ cạnh của vật mẫu; lựa chọn bố cục không quá lớn hoặc quá nhỏ trong khuôn hình. + Trong thực hành SPMT phù điêu, cần lưu ý đến độ cao, thấp khác nhau của các chi tiết để tạo không gian xa – gần và tạo bố cục chặt chẽ. – Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, khuyến khích và hỗ trợ phù hợp đối với khả năng của từng HS.	– Trong quá trình thực hành, HS có khó khăn cần thông báo để có sự giải đáp của GV.
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN <i>a) Mục tiêu</i> – củng cố kiến thức về xác định, tỉ lệ, cách phác hình và xây dựng bố cục trong thực hành, sáng tạo theo chất liệu và hình thức thể hiện yêu thích. – Trình bày và đưa ra được ý kiến cá nhân về cảm nhận của mình, các vật liệu được sử dụng và sự đáp ứng yêu cầu về tỉ lệ vật mẫu, cách thức mô phỏng SPMT của bản thân và của các bạn trong lớp. <i>b) Nội dung</i> – HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do,...) theo các câu hỏi gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 45. – GV tổ chức hướng dẫn HS trình bày những cách thể hiện, hình thức lựa chọn, cách xác định tỉ lệ nguyên mẫu, hình khối, xây dựng bố cục,... trong quá trình thực hiện SPMT. <i>c) Sản phẩm</i> Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV cho HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do,...) theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 45 trước khi trình bày trước lớp. – GV là người định hướng, gợi mở, tổng kết kiến thức để HS có thể trả lời được các câu hỏi đặt ra. – GV có thể mở rộng thêm kiến thức thông qua việc cho HS quan sát, tìm hiểu về đẹp ở một số SPMT của HS hoặc hình ảnh mà GV sưu tầm được.	– HS trưng bày SPMT đã thực hiện và trao đổi thảo luận theo câu hỏi định hướng trong SGK, trình bày trước nhóm/ lớp những kiến thức liên quan đến cách tìm cảm hứng và thực hiện SPMT.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Sưu tầm và giới thiệu vẻ đẹp nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc yêu thích.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn, gợi ý HS sưu tầm một số hình ảnh tác phẩm điêu khắc trong nước và trên thế giới.

– HS giới thiệu vẻ đẹp nguyên mẫu trong các tác phẩm điêu khắc đã sưu tầm.

c) Sản phẩm

Khả năng truyền thông về vẻ đẹp của tác phẩm điêu khắc.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi mở các nội dung để định hướng thực hiện:

+ *Em đã biết đến tác phẩm điêu khắc nào?*

+ *Những tác phẩm điêu khắc em biết qua kênh nào (sách, báo, tạp chí, internet,...)?*

+ *Trong các tác phẩm điêu khắc đã biết, em thích tác phẩm nào? Vì sao?*

+ *Về đẹp tác phẩm điêu khắc em yêu thích được thể hiện qua các yếu tố nào?*

+ *Để giới thiệu vẻ đẹp nguyên mẫu của các tác phẩm điêu khắc đã sưu tầm, em sẽ sử dụng hình thức nào (viết đoạn văn, sử dụng hình thức trình chiếu, video clip,...)?*

– Căn cứ thời gian tổ chức các hoạt động trên lớp, GV cho HS lên ý tưởng, trao đổi nội dung cần thực hiện ở trên lớp và hoàn thành yêu cầu ở mục này ở nhà.

Trung bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT mô phỏng đồ vật bằng chấm và nét của cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.

– GV nhận xét chung giờ học.

– Dặn dò.

– HS sưu tầm một số hình ảnh tác phẩm điêu khắc trong nước và trên thế giới.

– HS lắng nghe trả lời câu hỏi của GV.

– HS rèn luyện kĩ năng truyền thông, giới thiệu vẻ đẹp nguyên mẫu trong các tác phẩm điêu khắc đã sưu tầm.

NGHỆ THUẬT MÚA RỐI

BÀI 11**VẼ ĐẸP TẠO HÌNH CON RỐI**

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức**

Nhận biết được một số loại hình múa rối..

2. Năng lực

- Hiểu về cách tạo hình con rối que và rối bóng.
- Thể hiện tạo hình rối que hoặc rối bóng theo kịch bản yêu thích.

3. Phẩm chất

- Yêu thích và có ý thức bảo tồn văn hoá truyền thống dân tộc trong đời sống đương đại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên**

- Một số hình ảnh minh họa, giáo cụ trực quan về con rối có tính thẩm mỹ, hình ảnh minh họa trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Tranh minh họa của HS dùng trong quá trình dạy và phân tích cho HS.

2. Học sinh

- SGK *Mĩ thuật 9*, *Bài tập Mỹ thuật 9*.
- Màu vẽ, bút chì, tẩy, các vật liệu sẵn có,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động,... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).

1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT

a) Mục tiêu

Nhận diện, phân biệt các thể loại múa rối trong nghệ thuật múa rối nói chung.

b) Nội dung

– Nhận diện các thể loại múa rối thông qua hình ảnh SGK *Mĩ thuật 9*, trang 46 – 47.

– Hiểu được đặc trưng về màu sắc, vẻ đẹp ngôn ngữ tạo hình, hình thức biểu diễn của từng thể loại múa rối.

c) Sản phẩm

HS kể tên, nhận diện, phân loại được các thể loại múa rối.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 9*, trang 46 – 47, quan sát hình ảnh về nghệ thuật múa rối và trả lời câu hỏi trong SGK.

– GV cho HS đọc phần nội dung SGK *Mĩ thuật 9*, trang 46 để tìm hiểu thêm về đặc điểm chung về con rối, từ tên gọi cho đến không gian, kĩ thuật trình diễn.

– GV có thể cho HS xem video clip để rõ hơn về đặc điểm của loại hình nghệ thuật múa rối.

– HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo câu hỏi định hướng trong SGK và thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.

2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN

a) Mục tiêu

– HS biết đến các bước tiến hành tạo hình con rối và biểu diễn một vở kịch rối que.

– HS biết đến các bước tiến hành tạo hình con rối và biểu diễn một vở kịch rối bóng.

b) Nội dung

– HS tham khảo các bước tiến hành tạo hình rối que, rối bóng trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 47 – 48.

– HS thực hành tạo con rối theo kịch bản yêu thích.

c) Sản phẩm

Tạo hình rối que (rối bóng).

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS lựa chọn thành viên cho nhóm của mình. Lưu ý: Mỗi nhóm có thành viên đa dạng về kĩ năng thực hành SPMT, trình diễn, phân tích nhân vật văn học, ...).

– Trước khi nhóm HS thực hiện tạo hình con rối, GV cho HS tham khảo, thảo luận các bước thực hiện theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 47 – 48. GV hướng dẫn chú trọng vào các bước:

+ *Lựa chọn nhân vật, đối tượng rối để thể hiện.*

+ *Xây dựng bối cảnh, tạo hình nhân vật.*

– HS xây dựng nhóm theo các lưu ý.

– HS xem hình tham khảo và lưu ý các nội dung GV chú trọng

– Sau khi HS thảo luận, lựa chọn được tác phẩm để chuyển thể sang vở kịch yêu thích, GV trao đổi từng nhóm về ý tưởng, lựa chọn cốt truyện, cách thực hiện theo một số lưu ý sau: + Về lựa chọn tác phẩm văn học: Có thể lựa chọn truyện, hoặc trích đoạn truyện có nội dung đơn giản, súc tích, có tính nhân văn. + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm theo thế mạnh của thành viên. + Tạo hình nhân vật có đặc điểm đơn giản về hình. + Lựa chọn nguyên vật liệu đơn giản, có thể sử dụng vật liệu tái chế (giấy bìa, que kem, ...). – GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ mỗi nhóm HS khi có vướng mắc, khó khăn.	– HS thực hành trên cơ sở gợi ý của GV.
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN a) Mục tiêu – Báo cáo sản phẩm của nhóm trước lớp. – củng cố, tổng hợp kiến thức về nghệ thuật múa rối. – Trình bày cảm nhận, rút kinh nghiệm của nhóm trước lớp. b) Nội dung – GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT con rối trước cả lớp, trình bày cảm nhận, khó khăn, bài học rút ra trong quá trình thực hiện. – HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 49. c) Sản phẩm Khả năng nhận biết, giới thiệu về tạo hình con rối của nhóm HS đã thực hiện. d) Tổ chức thực hiện – GV cho HS thảo luận giữa các thành viên trong nhóm về những câu hỏi gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 49 trước khi trình bày trước lớp về các nội dung này. – GV tổ chức thảo luận có tính cởi mở về kinh nghiệm, bài học rút ra sau khi thực hiện SPMT của mỗi nhóm.	– HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện. – HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 49. – HS tự củng cố, tổng hợp kiến thức. – HS tự rút ra được các khó khăn, thuận lợi thông qua sản phẩm của nhóm khác.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG a) Mục tiêu Giúp HS kết nối giữa kĩ thuật với nghệ thuật múa rối thông qua trình diễn một vở kịch trên cơ sở nhân vật rối đã thực hiện. b) Nội dung Trình diễn một vở kịch trên cơ sở nhân vật rối đã thực hiện.	

c) Sản phẩm

Vở kịch rối bóng hoặc rối que trên cơ sở nhân vật rối đã thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào tình hình học, quỹ thời gian tập thực tế của nhà trường, HS có thể thực hiện tại nhà hoặc các dịp sinh hoạt chung trên lớp.

– GV gợi ý lên kế hoạch trình diễn vở kịch để HS chủ động thực hiện, biểu diễn theo các gợi ý:

+ *Lựa chọn nhân vật rối nào để xây dựng vở kịch?*

+ *Ý tưởng, thông điệp, điều muốn lan toả thông qua vở kịch là gì?*

+ *Thời điểm biểu diễn?*

+ *Hình thức trình diễn trực tiếp hay ghi hình để phát hành trên các mạng xã hội (YouTube, Facebook,...)?*

+ *Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.*

Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT tạo hình con rối của cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.

– GV nhận xét chung giờ học.

– Dặn dò.

– HS lắng nghe, phân công và tập diễn một vở kịch trên cơ sở nhân vật rối đã thực hiện.

– HS lưu ý xây dựng kế hoạch trình diễn theo gợi ý và thời điểm, địa điểm biểu diễn phù hợp.

BÀI 12

TẠO HÌNH NHÂN VẬT MÚA RỐI NƯỚC

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được vẻ đẹp tạo hình của nghệ thuật múa rối nước ở Việt Nam.

2. Năng lực

– Hiểu được về đặc điểm tạo hình của nhân vật múa rối nước.

– Vận dụng, khai thác vẻ đẹp tạo hình của nhân vật rối nước trong thực hành, sáng tạo SPMT.

2. Phẩm chất

– Có ý thức tìm hiểu, tự hào về loại hình nghệ thuật múa rối nước độc đáo của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

– Một số hình ảnh minh họa, giáo cụ trực quan về nghệ thuật rối nước, nhân vật rối nước.

- Tranh, ảnh minh họa, video clip về nghệ thuật múa rối nước để làm minh họa trong quá trình dạy và phân tích cho HS.

2. Học sinh

- SGK *Mĩ thuật 9, Bài tập Mỹ thuật 9*.
- Màu vẽ, bút chì, tẩy, các vật liệu sẵn có,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT <i>a) Mục tiêu</i> Biết đến vẻ đẹp tạo hình của nghệ thuật múa rối nước ở Việt Nam. <i>b) Nội dung</i> – Tìm hiểu về không gian, bối cảnh của nghệ thuật múa rối nước. – Tìm hiểu được đặc trưng về màu sắc, vẻ đẹp tạo hình, hình thức biểu diễn của múa rối nước. – Biết đến vật liệu thường được sử dụng trong nghệ thuật múa rối nước. <i>c) Sản phẩm</i> Thông tin cơ bản về nghệ thuật múa rối nước. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV hướng dẫn HS mở SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 50 – 51, quan sát hình ảnh về nghệ thuật múa rối nước và trả lời câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 50. + <i>Loại hình nghệ thuật múa rối nước thường diễn ra trong không gian, bối cảnh như thế nào?</i> + <i>Hãy nêu những đặc trưng tạo hình nhân vật trong nghệ thuật rối nước.</i> + <i>Nhân vật rối trong nghệ thuật múa rối nước thường được làm bằng vật liệu gì?</i> – GV cho HS đọc nội dung trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 52 để tìm hiểu thêm về nghệ thuật múa rối nước để có thông tin trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi.	– HS/ nhóm HS sưu tầm tư liệu hình ảnh liên quan đến nghệ thuật múa rối nước để làm rõ hơn cho nội dung bài học. – Khi HS/ nhóm HS trả lời câu hỏi, HS/ / nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết).

– GV có thể định hướng nhấn mạnh về ý nghĩa tạo hình của nhân vật rối, qua đó hiểu thêm về đời sống của nhân dân thông qua câu hỏi gợi mở: + <i>Thông qua nhân vật rối, em có thể hiểu được tính cách đời sống văn hoá của người nông dân?</i> + <i>Tại sao nhân vật chú Tễu, cô Tiên lại là đặc trưng của múa rối nước?</i> + <i>Tại sao nghệ thuật múa rối nước chỉ xuất hiện ở Việt Nam?</i>	– HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo định hướng trong SGK và lưu ý của GV.
2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN <i>a) Mục tiêu</i> HS khai thác vẻ đẹp tạo hình của múa rối nước trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật. <i>b) Nội dung</i> – HS tham khảo các bước tiến hành thực hành để tạo một SPMT có tính sáng tạo cá nhân. – HS thực hiện SPMT theo hình thức, chất liệu yêu thích. <i>c) Sản phẩm</i> SPMT có khai thác vẻ đẹp tạo hình đặc trưng, thể hiện được nét độc đáo của nghệ thuật múa rối nước. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV cho HS tìm hiểu hình minh hoạ trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 52, phân tích, gợi ý khai thác vẻ đẹp tạo hình nhân vật rối nước để thể hiện SPMT 3D. – Trước khi thực hiện SPMT, GV tổ chức cho HS tìm kiếm hình ảnh, tài liệu liên quan đến múa rối nước thông qua sách, báo, internet,... theo định hướng: + <i>Tìm kiếm tài liệu liên quan đến nghệ thuật múa rối nước, qua đó hình thành ý tưởng cho SPMT.</i> + <i>Phác thảo bố cục chung, vẽ hình tổng thể, chi tiết nhân vật, bối cảnh. Lưu ý: bố cục cân đối, hình to rõ ràng,...</i> + <i>Lựa chọn gam màu phù hợp, thể hiện vào hình cần vẽ, làm mô hình,...</i> + <i>Hoàn thiện SPMT.</i> – Khi thực hiện SPMT khai thác vẻ đẹp tạo hình của múa rối nước theo hình thức tự chọn, HS cần tìm ý tưởng, khai thác vẻ tạo hình, ứng dụng của SPMT vào thực tế cuộc sống. + <i>Ý tưởng: Khai thác vẻ đẹp của nghệ thuật rối nước để làm SPMT 2D/ 3D.</i>	– HS tìm hiểu theo hình ảnh gợi ý, nội dung trong SGK. – HS xem tư liệu (đã chuẩn bị) và lưu ý các nội dung GV định hướng. – HS thực hành trên cơ sở gợi ý của GV.

+ <i>Hình thức thể hiện: Lựa chọn hình thức thể hiện nào? Vật liệu để làm SPMT là gì?</i> – Đối với HS còn lúng túng trong ý tưởng, lựa chọn chất liệu GV hỗ trợ bằng gợi ý thông qua các SPMT mẫu, tranh ảnh,...	
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN <i>a) Mục tiêu</i> – Báo cáo, trưng bày, thuyết trình sản phẩm trước lớp. – Trình bày cảm nhận, rút kinh nghiệm sau quá trình thực hành bài học. <i>b) Nội dung</i> – HS thảo luận, trả lời theo các câu hỏi gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 53. – GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT khai thác vẻ đẹp của nghệ thuật rối nước trước cả lớp. – GV hướng dẫn HS viết ý tưởng, thể hiện cảm nhận về SPMT của mình. <i>c) Sản phẩm</i> Trình bày được cảm nhận, phân tích được SPMT của các bạn trong lớp. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – Thông qua SPMT của cá nhân được trưng bày, GV cho HS thực hiện trả lời câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 53. – GV nhận xét, lưu ý đối với SPMT của lớp theo từng nhóm, cá nhân để phân tích cho HS rút kinh nghiệm cho các bài thực hành tiếp theo.	– HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện và đổi, trình bày theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 53. – HS tự rút ra kinh nghiệm, thuận lợi, khó khăn cho cá nhân thông qua bài của cá nhân và các thành viên trong lớp.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG <i>a) Mục tiêu</i> Sưu tầm và giới thiệu được vẻ đẹp tạo hình của nhân vật rối nước với người thân, bạn bè. <i>b) Nội dung</i> Sưu tầm và giới thiệu vẻ đẹp của tạo hình nhân vật rối nước. <i>c) Sản phẩm</i> Bộ sưu tầm vẻ đẹp của tạo hình nhân vật rối nước. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – Căn cứ vào tình hình học, quỹ thời gian tập thực tế của nhà trường, HS có thể thực hiện tại nhà dựa trên kĩ năng, kiến thức đã học trên lớp.	– HS/ nhóm HS trao đổi về nhiệm vụ học tập sưu tầm và giới thiệu vẻ đẹp của tạo hình nhân vật rối nước.

+ *Sưu tầm hình ảnh nhân vật rối qua các kênh khác nhau như: ảnh chụp, hình trong sách báo, tạp chí, internet, mô hình nhân vật rối,...*

+ *Các bài viết giới thiệu về vẻ đẹp của nghệ thuật múa rối nước.*

+ *Tìm hiểu ý nghĩa của nhân vật rối.*

+ *Giá trị văn hoá của nghệ thuật múa rối nước trong đời sống đương đại.*

– Trên cơ sở thông tin đã có, HS viết bài giới thiệu về vẻ đẹp tạo hình của nhân vật rối nước với người thân, bạn bè.

Trung bày, nhận xét sản phẩm cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.

– GV nhận xét chung giờ học

– Dặn dò

Trung bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT tạo hình con rối bằng giấy bìa hoặc vật liệu tái sử dụng cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.

– GV nhận xét chung giờ học.

– Dặn dò.

– HS/ nhóm HS chủ động phân công, lựa chọn thời gian, địa điểm thực hiện (nếu triển khai nhiệm vụ này ở nhà và theo nhóm).

MĨ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM

BÀI 13

KHUYNH HƯỚNG SÁNG TÁC MĨ THUẬT

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Biết đến một số khuynh hướng sáng tác trong thời kì đương đại ở Việt Nam.

2. Năng lực

- Hiểu về sự đa dạng trong khuynh hướng sáng tác của mỹ thuật đương đại Việt Nam.
- Thực hành, sáng tạo được SPMT theo khuynh hướng sáng tác yêu thích.

3. Phẩm chất

Nâng cao thị hiếu thẩm mỹ và có ý thức tìm hiểu về một khuynh hướng sáng tác mỹ thuật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu về một số TPMT mỹ thuật đương đại Việt Nam để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh TPMT được thể hiện theo những khuynh hướng sáng tác khác nhau để làm minh họa.
- Một số SPMT thể hiện theo những khuynh hướng sáng tác với chất liệu khác nhau để phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

2. Học sinh

- SGK *Mỹ thuật 9*, *Bài tập Mỹ thuật 9*.
- Màu vẽ, bút chì, tẩy, các vật liệu sẵn có,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: — Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. — Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT <i>a) Mục tiêu</i> HS nhận biết được một số khuynh hướng sáng tác mỹ thuật đương đại. <i>b) Nội dung</i> HS tìm hiểu một số TPMT theo khuynh hướng sáng tác của mỹ thuật đương đại ở Việt Nam. <i>c) Sản phẩm</i> Hiểu về sự đa dạng của khuynh hướng sáng tác khác nhau của nền mỹ thuật đương đại Việt Nam. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> Phương án 1 — GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint, diễn thuyết, video clip) về một số khuynh hướng sáng tác mỹ thuật của nền mỹ thuật đương đại ở Việt Nam theo gợi ý: + <i>Tên gọi một số khuynh hướng sáng tác của nền mỹ thuật đương đại;</i> + <i>Tác giả, tác phẩm tiêu biểu cho một số khuynh hướng sáng tác của nền mỹ thuật đương đại ở Việt Nam;</i> + <i>Nguồn tìm kiếm có thể ở một số nguồn sau: tập vịnh triển lãm mỹ thuật toàn quốc (một số năm gần đây); Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam; Tạp chí Mỹ thuật (tapchimythuat.vn);...</i> — Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút. — GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.	— HS/ nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình PowerPoint (hoặc diễn thuyết) về một số khuynh hướng sáng tác mỹ thuật của nền mỹ thuật đương đại ở Việt Nam trước lớp theo gợi ý, định hướng của GV. — Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ / nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết).

Phương án 2

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 9*, trang 54, 55 quan sát và tìm hiểu một số TPMT và trình bày trên cơ sở nội dung định hướng trong SGK.

– Mỗi nhóm sẽ trình bày về một TPMT trên cơ sở phân tích trực tiếp trên hình minh họa trong sách.

– GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến khuynh hướng sáng tác trong TPMT, ... theo định hướng nội dung trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 55.

– HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo câu hỏi định hướng trong SGK và trình bày.

– Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ / nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn những thông tin liên quan đến tác phẩm.

– HS lắng nghe, ghi nhớ và củng cố bằng cách thường thức một TPMT liên quan đến chủ đề.

2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN

a) Mục tiêu

Tìm hiểu và củng cố những khuynh hướng sáng tác mỹ thuật khác nhau trong thực hành, sáng tạo SPMT 2D, 3D.

b) Nội dung

– Tham khảo các bước gợi ý thực hiện trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 56.

– Thực hiện SPMT theo yêu cầu của bài học.

c) Sản phẩm

SPMT theo một khuynh hướng sáng tác yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS đọc phần Em có biết, SGK *Mĩ thuật 9*, trang 56 để hệ thống và định hướng nội dung chính của bài học.

– GV cho HS quan sát trình tự các bước thực hiện SPMT trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 56.

– GV có thể cho HS xem video clip các bước thực hiện SPMT theo những khuynh hướng sáng tác đã sưu tầm, chuẩn bị từ trước. Qua đó, GV hướng dẫn cách thực hiện SPMT cũng như các lưu ý để có bố cục hài hòa, cân đối; màu sắc phù hợp với khuynh hướng sáng tác mà HS lựa chọn.

– GV chốt ý:

+ *Khuynh hướng sáng tác mỹ thuật chỉ việc lựa chọn phương tiện, kĩ thuật, chất liệu tạo hình nhằm thể hiện cái đẹp trong sáng tác, ...*

+ *Có nhiều khuynh hướng sáng tác trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật, ... Mỗi khuynh hướng sáng tác sẽ liên quan đến kinh nghiệm, năng lực của mỗi người.*

– Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:

+ *Trong quá trình thực hiện SPMT ở các lớp trước, yếu tố/ nguyên lí tạo hình nào được các em thường xuyên sử dụng?*

+ *Cách thực hiện SPMT nào các em yêu thích và thường xuyên sử dụng?*

– HS đọc và hệ thống thông tin liên quan đến chủ đề.

– HS quan sát và trao đổi theo nhóm đôi về các bước thực hiện SPMT trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 56.

– HS xem video clip và lưu ý các nội dung GV định hướng.

– HS thực hành trên cơ sở gợi ý của GV.

3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN

a) Mục tiêu

– củng cố kiến thức về cách sáng tạo SPMT theo một khuynh hướng sáng tác.

– Trình bày được hiểu biết bản thân về khuynh hướng sáng tác và đưa ra được ý kiến cá nhân về SPMT của thành viên trong lớp.

b) Nội dung

– GV tổ chức hướng dẫn HS trình bày về khuynh hướng sáng tác trong thực hành, sáng tạo SPMT đã thực hiện.

– HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do,...) theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 57.

c) Sản phẩm

– Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện.

– củng cố kiến thức, hiểu biết về khuynh hướng sáng tác trong thực hành, sáng tạo SPMT.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do,...) theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 57 trước khi trình bày trước lớp về các nội dung này.

– Khi HS/ nhóm HS trình bày, GV là người định hướng, gợi mở để HS trả lời được theo câu hỏi định hướng trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 57.

– HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện và thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 57.

– HS trả lời theo thực tế.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Giới thiệu về một số khuynh hướng sáng tác mỹ thuật mình yêu thích theo cách phù hợp với năng lực của bản thân. (bài luận, trình chiếu, video clip,...).

b) Nội dung

GV hướng dẫn, định hướng HS tìm hiểu và giới thiệu về một số khuynh hướng sáng tác mỹ thuật mình yêu thích theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 57.

c) Sản phẩm

Phần giới thiệu về một số khuynh hướng sáng tác.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động trên lớp:

– GV: Trong nhiều chủ đề trước, các em đã làm quen với rất nhiều khuynh hướng sáng tác để thực hành, sáng tạo TPMT, SPMT. Ở phần này, chúng ta sẽ giới thiệu về một số khuynh hướng sáng tác mỹ thuật mình yêu thích theo những cách khác nhau, theo sự lựa chọn của nhóm/ cá nhân.

– HS lắng nghe phần để dẫn vào nội dung của hoạt động ở phần này.

– GV định hướng một số nội dung để HS hình thành ý tưởng thực hiện sản phẩm của mình:

+ *Tác giả/ tác phẩm;*

+ *Đặc điểm tạo hình;*

+ *Cảm nhận của bản thân;*

+ *Hình thức thể hiện.*

Hoạt động ở nhà:

HS thực hiện phần giới thiệu khuynh hướng sáng tác mỹ thuật yêu thích theo hình thức nhóm hoặc cá nhân.

Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.

– GV nhận xét chung giờ học.

– Dặn dò.

– HS lắng nghe, trao đổi trong nhóm về cách hình thành ý tưởng thực hiện sản phẩm của mình.

– HS/ nhóm HS có thể xây dựng phần giới thiệu khuynh hướng sáng tác mỹ thuật yêu thích của nghệ sĩ trong nước hoặc trên thế giới.

BÀI 14

THIẾT KẾ SẢN PHẨM ĐỒ GIA DỤNG TỪ VẬT LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được lĩnh vực thiết kế đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng.

2. Năng lực

– Hiểu cách thiết kế đồ gia dụng nhằm đảm bảo sự hài hoà giữa tính công năng và thẩm mỹ.

– Vận dụng kiến thức, kỹ năng tạo hình để thiết kế và trang trí một sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng phù hợp với công năng sử dụng.

2. Phẩm chất

Nhận định, phân tích được sự hài hoà giữa sản phẩm, tác phẩm và môi trường xung quanh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

– Một số hình ảnh, video clip về thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng cho HS quan sát.

- Một số bản thiết kế đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng giúp HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng để HS tham khảo).

2. Học sinh

- SGK *Mĩ thuật 9*, *Bài tập Mỹ thuật 9*.
- Màu vẽ, bút chì, tẩy, các vật liệu sẵn có,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT a) <i>Mục tiêu</i> – HS biết đến lĩnh vực thiết kế đồ gia dụng. – Thông qua phân tích một số đồ gia dụng làm từ vật liệu đã qua sử dụng, HS biết được sự thay đổi trong kiểu dáng, màu sắc của đồ gia dụng. b) <i>Nội dung</i> – HS tìm hiểu về kiểu dáng, sự thay đổi yếu tố thẩm mỹ và công năng đồ gia dụng làm từ vật liệu đã qua sử dụng. – Sự tiện ích trong thiết kế đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng được đề cao trong đời sống đương đại. c) <i>Sản phẩm</i> Củng cố và mở rộng kiến thức cơ bản trong lĩnh vực thiết kế công nghiệp. d) <i>Tổ chức thực hiện</i> Phương án 1 – GV hướng dẫn HS mở SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 58, 59 quan sát và tìm hiểu một số đồ gia dụng được làm từ vật liệu đã qua sử dụng và mỗi nhóm sẽ trình bày trên cơ sở câu hỏi định hướng trong SGK. – GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong thiết kế sản phẩm đồ gia dụng trong thực tiễn hướng đến sự đơn giản, tiện ích, thân thiện với môi trường, ...	– HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo câu hỏi định hướng trong SGK và sưu tầm hình ảnh một số đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng. – HS lắng nghe, ghi nhớ và củng cố bằng cách thường thức một SPMT đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng liên quan đến chủ đề.

Phương án 2 – GV giao cho mỗi nhóm lựa chọn một sản phẩm đồ gia dụng làm từ vật liệu đã qua sử dụng yêu thích và trình bày trên cơ sở định hướng: + <i>Kiểu dáng</i> + <i>Vật liệu</i> + <i>Quan điểm của nhóm về việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong thiết kế đồ gia dụng.</i> – GV mời các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận trong nhóm. – Căn cứ ý kiến của các nhóm, GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến nội dung trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 59.	– HS trao đổi nhóm đôi, phân tích về sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng theo câu hỏi định hướng. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ / nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết). – HS lắng nghe, ghi chép ý chính để có định hướng trong phần thực hành, sáng tạo ở hoạt động thực hành tiếp theo.
2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN <i>a) Mục tiêu</i> – HS tìm hiểu cách gợi ý trong thiết kế đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng hướng đến sự đơn giản, tiện dụng. – HS củng cố thêm cách thức trong thiết kế đồ gia dụng. <i>b) Nội dung</i> – HS tìm hiểu cách thiết kế ghế từ vật liệu xốp và vải. – HS thiết kế kiểu dáng và trang trí đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng. <i>c) Sản phẩm</i> SPMT thiết kế đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV cho HS tìm hiểu cách gợi ý thiết kế ghế từ vật liệu xốp và vải trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 60. – GV lưu ý phần gợi ý cách thực hiện là một phương án cơ bản và còn nhiều cách thiết kế và trang trí khác. – GV có thể cho HS xem video clip (đã chuẩn bị hoặc sưu tầm) về thiết kế một đồ gia dụng để HS xem, nhằm mở rộng cách thiết kế.	– HS quan sát hình ảnh minh họa các bước gợi ý thiết kế một chiếc ghế từ vật liệu xốp và vải và trả lời theo gợi ý của GV.

– Trước khi HS thực hiện, GV lưu ý: + Mời HS đọc phần Em có biết, SGK Mĩ thuật 9, trang 60 để chốt ý trong phần này. + Về ý tưởng thiết kế: HS cần xác định và làm rõ yếu tố thẩm mĩ và công năng sử dụng của đồ gia dụng là gì để tìm ý tưởng thiết kế phù hợp. Từ hình dáng sản phẩm mới lựa chọn vật liệu đã qua sử dụng để dựng mẫu. + Về cách thể hiện: Lựa chọn hình thức thiết kế phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân (bằng tay hay phần mềm). – Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát và hỗ trợ bằng lời nói đối với những HS còn khó khăn trong tìm ý tưởng, lựa chọn cách thức thể hiện, . . .	– HS lưu ý và ghi nhớ. – HS thực hành sáng tạo theo yêu cầu của chủ đề với cách thức phù hợp chuẩn bị của bản thân (SPMT 2D hoặc 3D).
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN a) Mục tiêu – củng cố, kiến thức về cách thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng bằng cách rút kinh nghiệm từ nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/ nhóm. – Khả năng trình bày, bày tỏ cảm nhận của bản thân trước nhóm, lớp. b) Nội dung – HS trao đổi theo các câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 9, trang 61. – HS trình bày, bày tỏ cảm nhận của bản thân về SPMT đồ gia dụng làm từ vật liệu đã qua sử dụng được thiết kế của các thành viên trong lớp. c) Sản phẩm Củng cố kiến thức của bản thân về thiết kế đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng. d) Tổ chức thực hiện – GV cho HS thảo luận về nội dung câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 9, trang 61 và trình bày trước nhóm về các nội dung này. – Trong hoạt động này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về việc thiết kế, lựa chọn vật liệu đã qua sử dụng trong thực hành, sáng tạo SPMT.	– HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện và thảo luận theo câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 9, trang 12. – HS trả lời theo thực tế.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Giúp HS gắn kết SPMT đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng phù hợp với không gian và công năng sử dụng trong gia đình.

b) Nội dung

Trình bày về việc SPMT đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng trong thực tế, gắn với không gian và công năng sử dụng.

c) Sản phẩm

Phần trình bày về nội dung theo câu lệnh của bài học.

d) Tổ chức thực hiện

GV gợi ý nội dung có tính định hướng cho HS trao đổi và trình bày:

- SPMT đồ gia dụng đã thực hiện trong bài này là gì?
- SPMT đồ gia dụng phù hợp sử dụng ở đâu và vào việc gì?
- Mỗi quan hệ giữa công năng sử dụng và tính thẩm mỹ trong thiết kế được thể hiện thế nào trên SPMT?
- Tại sao SPMT đồ gia dụng đã thực hiện phù hợp với không gian sử dụng trong gia đình?.

Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau:

+ *Nhóm em/ em đã sử dụng những hình ảnh, màu sắc, chất liệu nào để thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng?*

+ *Trong các sản phẩm đồ gia dụng được làm từ vật liệu đã qua sử dụng, em thích sản phẩm nào nhất? Tại sao?*

+ *Hãy nêu tính năng sử dụng của sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng em đã thực hiện.*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS.

– GV nhận xét chung giờ học.

– Dặn dò.

– HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

– Nếu thực hiện ở nhà, thời gian ở trên lớp, HS có thể nêu ý tưởng, lựa chọn sản phẩm và giá trị của phụ kiện thời trang mà mình định giới thiệu.

– HS trưng bày sản phẩm nhóm/cá nhân theo hướng dẫn của GV.

– HS giới thiệu sản phẩm của mình theo nhóm/cá nhân.

– Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

HƯỚNG NGHIỆP

BÀI 15**NGÀNH, NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG**

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hiểu được vai trò của mỹ thuật ứng dụng trong đời sống văn hoá – xã hội.

2. Năng lực

- Liệt kê được một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.
- Viết được một bài luận hoặc làm video clip,... giới thiệu ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.

3. Phẩm chất

Có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng phù hợp với năng lực của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Hình ảnh, video clip giới thiệu sản phẩm liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng để trình chiếu.
- Hình ảnh về các công đoạn thực hiện sản phẩm liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng như: Thiết kế công nghiệp; Thiết kế đồ hoạ; Thiết kế thời trang; Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện,... để minh hoạ cho HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT giới thiệu về ngành, nghề mỹ thuật ứng dụng như: sơ đồ tư duy, video clip, PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động,... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).

1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT

a) Mục tiêu

– HS biết những công việc liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.

– Thông qua hình minh hoạ cụ thể, HS biết được các công việc của nhà thiết kế chuyên ngành khác nhau liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu về đặc điểm của một số hình ảnh liên quan của ngành Thiết kế công nghiệp; Thiết kế đồ hoạ; Thiết kế thời trang; Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện, ...

– HS nhận biết được công đoạn và vật liệu để tạo ra SPMT ứng dụng.

c) Sản phẩm

Kiến thức cơ bản về tác phẩm và ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1

– GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu một số hình ảnh công việc liên quan của ngành Thiết kế công nghiệp; Thiết kế đồ hoạ; Thiết kế thời trang; Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện, ...; hướng dẫn HS trả lời câu hỏi theo gợi ý trong SGK Mĩ thuật 9, trang 62.

– GV mở rộng thông tin bằng cách cho HS biết cụ thể hơn về một số công việc trong mỗi ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng, trong đó nhấn mạnh đến xu hướng sử dụng “trí tuệ nhân tạo”, thông qua các phần mềm chuyên dụng trong thiết kế. Điều này tạo nên các thách thức cho các nhà thiết kế, tạo mẫu sản phẩm trong tương lai.

Phương án 2

– GV cho mỗi HS tìm hiểu về công việc liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng yêu thích và trình bày trước lớp.

– GV lưu ý HS nội dung trình bày theo câu hỏi định hướng và gợi ý mở rộng thêm về những thách thức đặt ra đối với những công việc liên quan đến mĩ thuật truyền thống trong xu thế phát triển như hiện nay, khi khoa học công nghệ phát triển và cơ sở dữ liệu ngày càng được hoạt thiện giúp cho “trí tuệ nhân tạo” dần xuất hiện trong nhiều lĩnh vực, trong đó có thiết kế mĩ thuật.

– GV quan sát, đặt câu hỏi, tổ chức cho các nhóm phản biện với phần trình bày của nhóm bạn.

– HS/ nhóm HS quan sát và tìm hiểu một số hình ảnh công việc liên quan của ngành Thiết kế công nghiệp; Thiết kế đồ hoạ; Thiết kế thời trang; Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện theo gợi ý, định hướng của GV.

– HS/ nhóm HS trao đổi, thảo luận các thông tin mở rộng theo định hướng của GV.

– HS thực hiện nhiệm vụ học tập do GV giao.

– HS/ nhóm HS trao đổi theo câu hỏi của GV nêu.

2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN

a) Mục tiêu

– HS biết cách khai thác các thông tin hoặc dữ liệu hình ảnh giới thiệu về những ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng.

– HS thuyết trình qua sơ đồ tư duy, PowerPoint hoặc video clip.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu các bước thực hiện phần giới thiệu về ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng.

– HS thực hiện được phần thuyết trình theo nhóm dưới dạng trình bày phù hợp.

c) Sản phẩm

Phần thuyết trình theo cá nhân/ nhóm lựa chọn một trong các hình thức: PowerPoint, sơ đồ tư duy, video clip, ...

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS đọc các gợi ý về cách giới thiệu ngành, nghề liên quan trong kĩ thuật ứng dụng ở SGK *Mĩ thuật 9*, trang 64 để làm rõ hơn các nội dung cần thực hiện.

– GV cho một HS đọc phần Em có biết để mở rộng kiến thức và có thêm gợi ý để thực hiện phần thuyết trình.

– Trước khi HS thực hành, GV gợi ý, định hướng:

+ *Ý tưởng trình bày.*

+ *Hình thức trình bày phù hợp với khả năng và kĩ năng thực hiện.*

+ *Lựa chọn hình ảnh phù hợp, ...*

– HS thực hiện theo nhiệm vụ học tập được GV giao.

– HS thực hành theo nhiệm vụ học tập được GV giao.

– Trong quá trình thực hành, HS có khó khăn cần thông báo để có sự giải đáp của GV.

3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN

a) Mục tiêu

– Nhận xét phần trình bày của nhóm bạn và cảm nhận của mình trước nhóm, lớp.

– Biết cách nhận xét, đánh giá phần trình bày của bạn, nhóm.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS nhận xét SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 65.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích được phần trình bày của bạn, nhóm.

<i>d) Tổ chức thực hiện</i> – Thông qua phần trình bày (sản phẩm) của cá nhân/nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 65. – Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn về những nội dung và hình thức thực hiện cần được bổ sung để hoàn thiện hơn. – GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu thêm qua phần tham khảo SPMT của HS.	– HS thực hành theo nhiệm vụ học tập được GV giao.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG <i>a) Mục tiêu</i> – Giúp HS gắn kết kiến thức đã học với việc tìm hiểu kiến thức liên quan. – Hình thành khả năng tự học và xây dựng đề cương thể hiện liên quan đến yêu cầu cần đạt của bài học. <i>b) Nội dung</i> Viết bài luận ngắn giới thiệu về sự đa dạng và ý nghĩa của ngành, nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng. <i>c) Sản phẩm</i> Bài luận ngắn. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – Căn cứ vào thời gian trên lớp, GV có thể cho HS thực hiện hoặc có thể giao như bài tập về nhà. – GV hướng dẫn HS thực hiện bài viết theo các nội dung gợi ý: + <i>Tên công việc gắn với lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng.</i> + <i>Đặc điểm của công việc thiết kế liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng.</i> + <i>Sự cần thiết của công việc thiết kế liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng trong đời sống xã hội.</i> + <i>Sự phù hợp của công việc thiết kế liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng với năng lực bản thân.</i> Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học – GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân. – GV nhận xét chung giờ học. – Dặn dò.	– HS thực hiện viết bài luận ngắn giới thiệu về sự đa dạng và ý nghĩa của ngành, nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng. – Thực hiện nhiệm vụ này, HS có thể làm việc theo nhóm trên cơ sở điều kiện tổ chức thực tế của nhà trường.

BÀI 16

ĐẶC TRƯNG CỦA NGÀNH, NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.

2. Năng lực

- Lên được ý tưởng và thực hiện bản vẽ thiết kế SPMT ứng dụng.
- Thể hiện được kiến thức, kỹ năng liên môn trong thực hành, sáng tạo SPMT cụ thể.

3. Phẩm chất

Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Hình ảnh, video clip giới thiệu một số đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh sản phẩm thiết kế để minh họa, phân tích kiểu dáng, màu sắc, kỹ thuật thể hiện.
- Một số video clip giới thiệu nhà thiết kế thực hiện sản phẩm,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động, ... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT a) Mục tiêu HS biết được một số yếu tố đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. b) Nội dung – HS tìm hiểu về mục đích sử dụng của các sản phẩm thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. – HS hiểu biết về khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường và giá trị của sản phẩm thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.	

<i>c) Sản phẩm</i> HS có kiến thức về đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV hướng dẫn từng nhóm HS trao đổi, trả lời các câu hỏi trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 66. – GV mở rộng thêm thông tin bằng những hình ảnh minh họa có liên quan được sưu tầm ngoài SGK để trình chiếu PowerPoint cho HS quan sát. – GV kết luận về một số đặc trưng liên quan đến đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng để gợi ý cho HS thực hiện SPMT ở hoạt động sau. – GV cho HS tìm hiểu về yếu tố: + <i>Thiết kế</i> + <i>Thẩm mỹ</i> + <i>Công nghệ</i> + <i>Thị trường</i> + <i>Một số yếu tố khác (xu hướng, kinh doanh,...)</i> – Trên cơ sở định hướng tìm hiểu một số đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng, GV tổ chức hoạt động theo gợi ý: + Cho HS chơi trò chơi, hoặc xem video clip có nội dung liên quan. + Giao cho mỗi nhóm thuyết trình trong 5 phút,....	– HS/ nhóm HS trao đổi, trả lời các câu hỏi trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 66. – HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo định hướng trong SGK và mở rộng của GV. – HS thực hiện nhiệm vụ và nêu câu hỏi để làm rõ (nếu có).
2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN <i>a) Mục tiêu</i> HS thực hiện được một SPMT thể hiện đặc trưng của một ngành, nghề yêu thích liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. <i>b) Nội dung</i> – HS tham khảo các phương án thiết kế vòng cổ lấy cảm hứng từ di sản văn hoá ở thành phố Hà Nội, hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 68. – HS thực hiện thiết kế để thể hiện SPMT dạng 2D hoặc dựng mẫu dạng 3D từ vật liệu sẵn có.	

<i>c) Sản phẩm</i> SPMT 2D/ 3D liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – GV cho HS đọc nội dung mục Em có biết để gọi mở thêm ý tưởng trước khi thực hành, sáng tạo. – Trước khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý: + Các ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng; + Đặc trưng và lựa chọn nghề yêu thích phù hợp với năng lực; + Ý tưởng, bố cục và màu sắc lựa chọn trong thiết kế. – Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ đến từng HS.	– HS quan sát, đặt câu hỏi liên quan. – HS trao đổi, thảo luận để tìm ý tưởng theo định hướng ở phần Em có biết và gợi ý của GV. – Trong quá trình thực hành, HS có khó khăn ở bước nào cần thông báo để có sự giải đáp, hỗ trợ từ GV.
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN <i>a) Mục tiêu</i> – Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm. – Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp. <i>b) Nội dung</i> – GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện. – HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 69. <i>c) Sản phẩm</i> Cảm nhận của bản thân và phân tích được yếu tố thiết kế, màu sắc được thể hiện trên SPMT đã thực hiện của bạn, nhóm. <i>d) Tổ chức thực hiện</i> – Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS trả lời câu hỏi trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 69. – Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện, GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về yếu tố ứng dụng, thẩm mỹ, cũng như đặc trưng trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng trên SPMT. – GV cho HS quan sát SPMT của HS trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 69 để làm rõ hơn sự liên kết giữa ngành, nghề với lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.	– HS trưng bày SPMT và trao đổi thảo luận theo câu hỏi định hướng trong SGK, trình bày trước nhóm/ lớp những kiến thức liên quan đến thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học để viết một bài luận hoặc thực hiện video clip về một số ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng.

b) Nội dung

Tìm hiểu nội dung về một số ngành, nghề cụ thể liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng để viết bài luận hoặc thực hiện video clip.

c) Sản phẩm

Bài luận/ video clip giới thiệu đặc trưng về một số ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS lựa chọn một ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng để thực hiện nhiệm vụ học tập của bài học.

– Căn cứ vào thời gian trên lớp, GV có thể cho HS thực hiện trên lớp hoặc giao về nhà theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 69.

Trung bày, nhận xét sản phẩm cuối bài học

– GV tổ chức cho HS trưng bày ý tưởng về một ngành, nghề trong tương lai liên quan đến kĩ thuật ứng dụng của cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân.

– GV nhận xét chung giờ học.

– Dặn dò.

– HS trao đổi, thảo luận về ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng.

– HS thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp hoặc giao về nhà theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 9*, trang 69.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM DUY ANH – VŨ THỊ THANH TÂM

Thiết kế sách: TRẦN THUỖ DUNG

Trình bày bìa: ĐÌNH THANH LIÊM

Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

*Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ,
chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản
của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.*

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MĨ THUẬT 9

Mã số:

In cuốn (QĐ), khổ 19 x 26,5cm.

In tại Công ty cổ phần in

Số ĐKXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm

Mã số ISBN: 978-604-